

NGÀY NAY

NĂM THỨ BA, SỐ 128, GIÁ 0\$10

CHỦ NHẬT, 14 AOUT 1988

SỬA SOẠN NGHÊNH TIẾP PHÁI BỘ TÌM VÀNG

(vào dịp rằm tháng bảy)



TU VIEN
TRUNG UONG

G 563

TÚ MÕ có thơ rằng :

Trước là phái bộ điều tra,
Bây giờ phái bộ hóa ra tìm vàng.
Liệu rằm tháng bảy mò sang,
Kéo dân dốt hết tro tàn đống tro.

Kè có hàng trăm nghìn thứ thuốc bò thận, nhưng ai cũng công nhận thuốc Lương-nghi Bò-thận của Lê huy-Phách hay hơn cả

Vì thuốc này bào chế rất công phu, có vị phải tẩm phơi hàng tháng để lấy dương khí, có vị phải chôn xuống đất đúng 100 ngày để lấy thô khí, và đắt nhất là vị « hải cẩu thận », nên chữa các bệnh ở thận hiệu nghiệm vô cùng!

Những người thận hư : đau lưng, vang đầu, rung tóc, mờ mắt, u tai, lưỡi liềm trong dục bất thường, tĩnh khí il và loãng... Những người mông tĩnh, đêm ngủ thường giao hợp với tần ba linh khí cũng ra. Những người hoạt linh : khi giao hợp linh khí ra màu quâ. Những người di linh : thường đến tinh dục thì linh khí đã tiết ra. Những người nhiệt linh (linh nóng). Những người lạnh linh (linh lạnh). Những người liệt dương, gãy đan hàn mén dương không curing. Những người sau khi khỏi bệnh phong tinh, bị uống phải nhiều thứ thuốc càng phát làm hai thận mà sinh đau lưng như bê, chảy nước mắt, mắt mờ, u tai, uốt qui đầu, lưỡi liềm có il vẫn...

Có các bệnh kè trên hoặc kè dưới những bệnh thuốc về thận khí... dùng thuốc Lương-nghi bò-thận số 20 của Lê huy-Phách đều khỏi cả. Hàng trăm vạn người dùng qua thuốc này đều công nhận là một thứ thuốc « bò thận » hay nhất. Giá 1p.00 mỗi hộp.

Một phương-pháp hiệu-nghiệm nhất chữa bệnh lậu kinh-niên

Những ai đã thất vọng bởi những nhai quảng cáo « khôi phục đồng hồ » ? Những ai đã chạy chữa đủ các thứ thuốc ta, thô Tàu, những ai đã tiêm, rửa đủ các thứ thuốc Tay, mà bệnh vẫn hành kinh niên — Dùng thuốc Lê huy-Phách các ngai sẽ được hoãn toàn như ý — bệnh khỏi hẳn một cách chắc chắn! Các thứ thuốc chữa bệnh phong tinh của Lê huy-Phách là những thứ thuốc độc ta, khớp Trung, Nam, Bắc đều có tiếng. Ai cũng công nhận rằng Lâu, Giang-mai không dùng thứ thuốc Lê huy-Phách nhất định không khỏi.

LÂU KINH NIÊN — Hàng ngày ra il mủ, không buốt sot. Có người buỗi sáng ra một vài giọt hoặc nắn buỗi mấy ra đót chút... Nhưng rồi phải đi phải lại 3-4 lần... dùng « Lâu mủ » số 10 (giá 0p.50) và Tuyệt Trung số 13 (giá 0p.60) nhất định khỏi bệnh Lâu kinh niên. Công hiệu của hai thứ thuốc này không thể nào tả hết được. Hằng vạn người đã ơn nhờ hai thứ thuốc này mà tránh khỏi sự nguy hiểm của bệnh Lâu kinh niên.

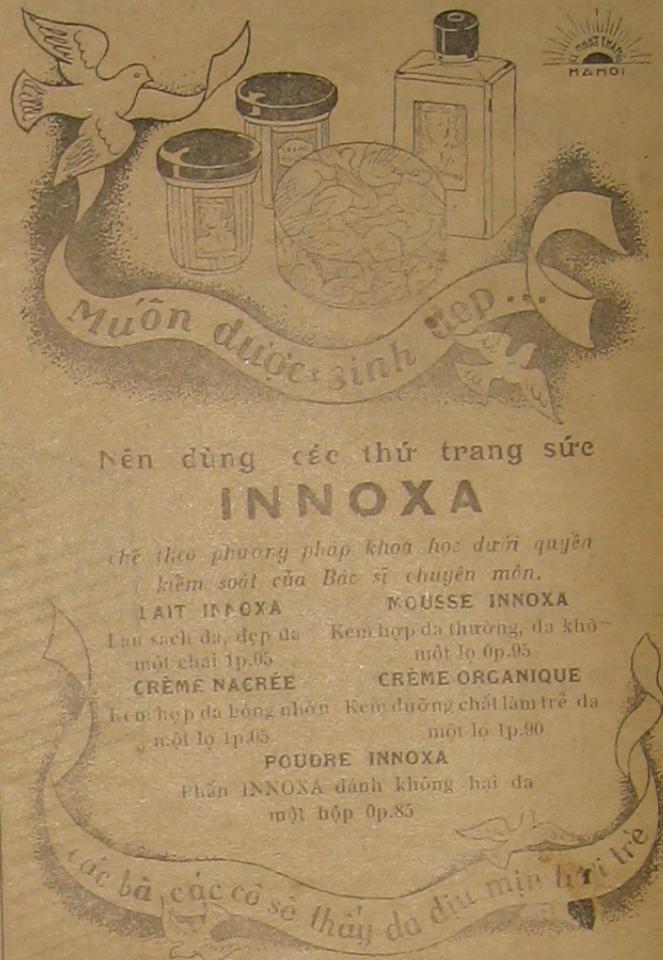
LÂU MỚI MẮC — Tắc buốt, đái rắt ra mủ... dùng « Thuốc năm 1935 » số 70 của Lê huy-Phách khỏi ngay. Thuốc Lâu số 70 của Lê huy-Phách chữa bết bít Lâu mới mắc hay nhất. Thuốc này đã làm cho 100% hết chảy các thứ thuốc lậu Tây, Ta, Tôa hiện có ở xã này. Giá 0p.60 một hộp.

BỆNH GIANG MAI — Lở loét quá ứa, mờ mào gù hoa khẽ, phát khẽ người, đau xương, đau tủy... nhẹ hoặc nặng tới báu nào... Dùng thuốc « giang mai » số 18 của Lê huy-Phách khỏi hẳn, không hại sức khỏe và sinh dục. Giá 1p.00 mỗi hộp.

TUYẾT TRUNG LÂU, GIANG MAI — Một thứ thuốc chế theo hỏa nọc, chuyên mòn lọc máu sỏi tràng. Những bệnh phong tinh (lập giang mai, bả cam) chưa từ bỏ nọc sinh nhiều biến chứng : tiêu tiện trong dục, có vân, uốt qui đầu, giật thịt, khớp thận thê đau mỏi... dùng tuyệt trung số 12 giá 0p.60, các bệnh khỏi hết, bệnh không bao giờ trở lại được nữa. Thực là một thứ thuốc hay nhất ở xứ này! Mắc bệnh phong tinh mà chưa dùng thuốc Tuyệt trung số 12 của Lê huy-Phách, nhất định bệnh chưa khỏi tuột nọc được.

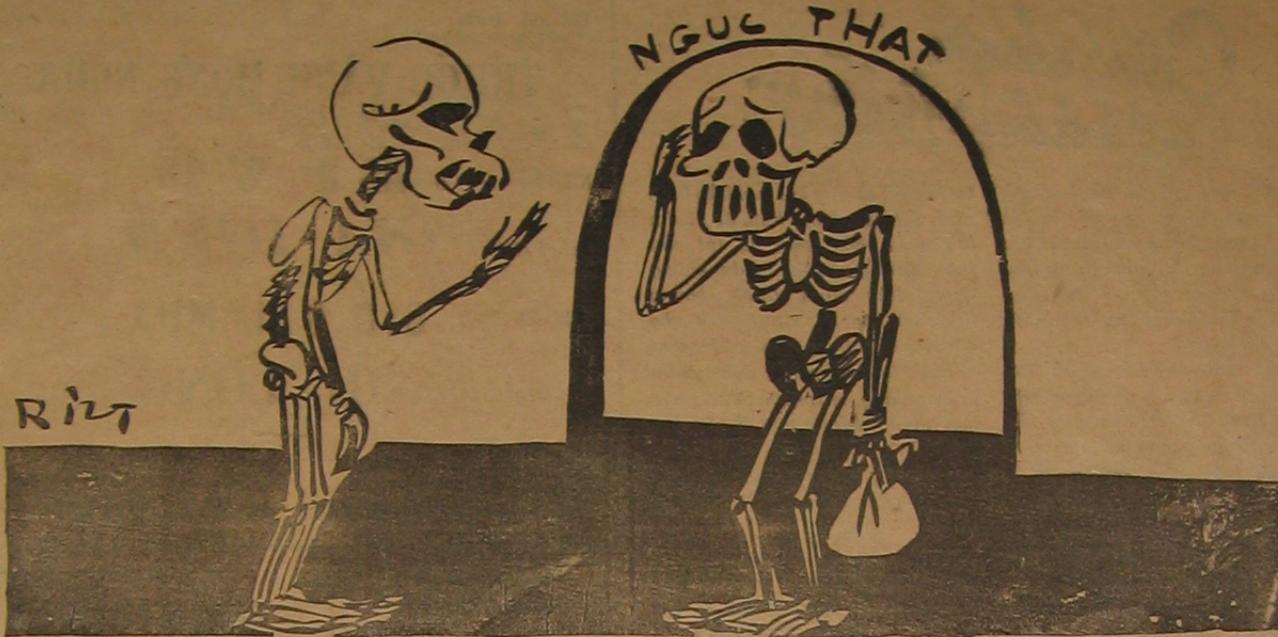
Nhà thuốc LÈ HUY-PHÁCH

N° 19 — Bd Gia-long (Hàng Giò) — HANOI
Và khắp các tỉnh Trung, Nam, Bắc-kỳ đều có đại lý



Bán tại các hàng bào chế lây và các cửa hàng to.
ĐẠI LÝ: INNOXA 35, Rue Jean Soler — HANOI





Nạn thất nghiệp dưới ám phù với cuộc xá tội (vào dịp rằm tháng bảy)

VONG NHÂN thứ nhất — Bác không có nghề nghiệp gì à ?

VONG NHÂN thứ hai — Tôi biết vô số nghề nhưng vì ăn cháo lú nên quên cả rồi.

CÔNG LÝ TRƯỚC TÒA NAM ÁN

Vụ gian lận kỷ bảo cữ « Khuất - duy - Tiễn » đã bắt tôi nghĩ ngợi.

Nghĩ ngợi đến những nguyên nhân phức tạp của một bản án đã làm náo động dư luận xứ Đoài.

Ông chánh án công nhận rằng không có chứng cứ gì chắc chắn để buộc tội ông Tiễn, nhưng ông vẫn cả quyết rằng ông Tiễn đã có tội, có tội về tinh thần.

Tôi không có ý bênh gi ông Tiễn ; ông Tiễn ở đây, đối với tôi, chỉ là một người bị cáo, như trăm nghìn người bị cáo khác, bị buộc vào một tội rõ ràng : đã xui giục lý trưởng khai man tên ông vào sổ cử tri, nghĩa là đã tòng phạm trong một vụ gian lận về bảo cứ. Lý ưng ra, nếu có chứng cứ rõ ràng là ông đã phạm vào tội ấy, thì không thể nào tha thứ được : luật hình đặt ra chỉ có một mục đích ấy.

Tôi cũng không có ý châm biếm gì mấy vị quan tòa. Trong thâm tâm, các ông ấy chắc in trí rằng đã xú đoán theo lương tâm. Ông công sứ - chánh án, có lẽ là một người tốt, dễ tính, biết thương người ; ông tuân phủ ngồi bồi thẩm có lẽ là một nhà thám nho chín chắn, linh mãn, không có can đảm làm hại ai.

Nhưng, các ông ấy lại là những nhà cai trị. Và đã là nhà cai-trị, tự nhiên các ông đã đứng về phương diện ấy để xét xử mọi việc. Vả các ông lúc áp dụng hình luật, vô tình đã để nhà cai trị đi trước vị quan tòa.

Tôi muốn nói rõ hơn nữa. Các ông ngày thường là nhà cai trị, nhưng đến lúc xử việc, các ông lại là quan tòa. Dung lý ra, các ông cần phải tự phân tách ra làm hai, không được lẫn

lộn, không để cho chức vụ này ảnh hưởng đến chức vụ kia. Những buổi phiên tòa, các ông phải quên mình là những nhà cai-trị, chỉ lấy cái trí xét đoán của một vị quan tòa mà khu xử.

Nhưng làm như vậy thật là khó khăn. Có lẽ là một việc quá sức người. Tập quán, hoàn cảnh có một sức mạnh không thể cưỡng ; người ta thường chịu ảnh hưởng mà không biết.

Đó là nguyên-nhân chính của bản án kia. Các ông đã làm tội, phải là vì có sự gian lận, chắc chắn là có sự gian lận, mà vì theo các ông cần phải làm tội để làm gương, để người ta không dám phạm vào cái trật tự hiện có nữa. Cho nên, các ông đã không luận án theo những chứng cứ rõ rệt ; một ý tin về tinh thần cũng đủ rồi.

Một vị quan tòa, chỉ là quan tòa, thì không thể. Họ không khép tội để làm gương bao giờ cả. Họ chỉ biết áp dụng đến triệt để luật đã có, và theo lệ luật ấy, họ chỉ lên án một người nào lúc họ có chứng cứ rõ ràng, hay lúc họ đã tìm ra nhiều manh mối khiến họ có thể chắc chắn tin rằng người ấy đã phạm tội. Trong lúc nghi ngờ, họ tha. Đó là một nguyên tắc bất di dịch của hình luật Pháp vậy.

Trong vụ « Khuất duy Tiễn », phiên tòa công khai đã tố cho ta biết rằng không có chứng cứ rõ ràng về sự gian lận. Có lẽ chỉ có sự lầm lẫn. Lầm lẫn của các viên chức hành chính, nhưng lầm lẫn thật không có gì đáng chê trách cả. Có ai lại không lầm bao giờ ? Chỉ có những người nào ngồi ruồi hai chân, không làm một việc gì cả, mới không lầm mà thôi.

Nói tóm lại, về vụ án này cũng như về

nhiều vụ án khác, cá nhân không can dự gì đến cả, lỗi chỉ ở cái chế độ. Bất một nhà cai trị làm quan tòa là đã làm sai lạc cái ý nghĩa thiêng liêng của công lý rồi.

Nước Pháp, từ ngày thành nước dân chủ, đã hiểu rõ như thế, nên bao giờ cũng coi như một nguyên tắc bất khả xâm phạm sự phân biệt hành chính và tư pháp. Đó là một điều vinh diện cho nền dân chủ Pháp.

Nhưng nếu ở bên Pháp, sự độc lập của các quan tòa là một điều dĩ nhiên, ở các xứ thuộc địa dân chưa được hưởng cái chế độ đáng yêu ấy.

Đó nào, tôi còn nhớ, chính phủ có lập ra ngạch tư pháp ở xứ này, nhưng chỉ ở trên mặt giấy. Những ông phủ, ông huyện, ông án tư pháp, sự thực, chỉ là những người phụ thuộc vào các viên chức hành chính. Sự cải cách dở dang ấy không có kết quả gì, ấy là lẽ tự nhiên rồi.

Chúng tôi mong chính phủ sẽ cương quyết theo đuổi sự cải cách ấy đến triệt để : lập hẳn một ngạch quan tòa, dù tư cách, dù độc lập để làm đủ bôn phận của mình. Các vị công sứ, tuân phủ... sẽ coi sóc riêng về mặt cai-trị, để việc xử án lại cho các ông quan tòa, chỉ là quan tòa. Chế độ tư pháp sẽ hoàn toàn cải thiện, khiến cho nhân dân có thể bảo vệ được cho mình và có đủ những điều đảm bảo (như có trạng sư bênh vực, có luật lệ về việc giám cầm trước ngày xử v.v...) như những người được cái suông sống sinh ở Hanoi hay ở một nhượng địa khác. Con người lúc đó mới được trọng vọng, và công lý mới được thuần túy.

Hoàng - Đạo

Câu chuyện hàng tuần...

CÁC ông Lốc-cốc-lù bao giờ cũng được người ta tin phục. Bảo người ta thông minh, có lòng tốt, sắp giàu sang, sắp lây vợ đẹp, sắp đe một đàn con khôn thi làm gì mà người ta không tin phục?

Nói chí mấy ông Lốc-cốc-lù Hoa Nam xem chừ ký để đoán vận mệnh tương lai! Đến những ông Lốc-cốc-lù quốc tế ngửa mặt xem sao trên trời, chui mũi xem số trong Kim tự tháp cũng được khắp hoàn cầu tin phục àm àm.

Điều này tưởng cũng chẳng có chi lạ. Phần nhiều những lời đoán về thế giới, dù hay hay dở, đều hợp với nguyện vọng của con người.

Chín mươi phần trăm loài người sống trên địa cầu này, ta phải thú thực rằng không sung sướng, nói thế để khỏi nói họ không sở đú đú, thiếu ăn, thiếu mặc, thiếu tự do, bị áp chế, bị giam cầm. Họ thích, họ mong mỏi chóng có thay đổi. Thế mà các nhà « Chiêm tinh » thì lại bao giờ cũng đoán sắp có thay đổi.

Lần này họ đoán sát lầm. Hai ngày nhất định: Ngày 12 tháng tám năm 1938 của một cổ phông viên báo *Oeuvre* và ngày 20 cũng tháng tám năm 1938 của cõ nhân Ai-cập (họ bảo thế) nghĩa là chỉ hai hôm và mười hôm nữa có lẽ người ta hết tin. Nhưng hôm nay, mồng mười, thì người ta tin lầm, tin chắc lầm: Người ta tin là vì người ta mong xảy ra chiến tranh. Người ta chẳng thèm biết chiến tranh sẽ tàn ác, sẽ khốc liệt đến bực nào; người ta chỉ ao ước chiến tranh sẽ có thay đổi cái Toàn cảnh - người ta đương sống, cái hoán cảnh chẳng tốt đẹp gì.

Và trong các loài vật sống trên quả đất, loài người là giông hiếu chiến tranh nhất, kè cả người An-nam. Cứ xem các nhà viết báo ta hoan nghênh cái chủ da mờ thêm hai vạn lính và cuộc công thải 33 triệu đồng dùng vào việc quốc phòng thì đủ biết. Yếu đuối, không pác nồi cây súng ra trận tiền thì họ viết bài bàn về chiến tranh, khuyến khích cuộc chiến tranh, huých Nhât đánh Nga, xúi Nga chống Nhât. Còn các độc giả của họ thì ngày ngay châm chúa xem tin Trang Nhịt chiến tranh và chờ đợi, mong ngóng thế giới chiến tranh máu lửa ra.

Dân An-nam nào phải là nỗi gồng xơn hèn!

Kè ra, giá các nhà báo chúng ta cứ chiến tranh trong hòa bình và

trót lọt với những khí gối hiền lành như cái bút chẳng hạn, để chiếm lấy tự do ngôn luận đã thi vẫn hơn. Nhưng nếu thế họ đã không có cái hán hạnh thỉnh thoảng được hội họp để xin ân xá cho một vài bạn đồng nghiệp bị giam vì thiểu tự do báo chí. Như tuần lễ trước đây, mười sáu tờ báo vừa họp nhau rất thân mật để gửi đơn lên phủ Thống sứ và phủ Toàn quyền, xin ân xá cho hai bạn Nguyễn văn Tiến và Trịnh văn Phú.

Nói đến ân xá tôi lại nhớ tới việc ông Khuất duy Tiến. Ông ấy là tù chính trị được ân xá có tên trong sổ cử tri Sơn Tây. Giá là cử tri để di bưu nghị viên thôi thì chắc không có chuyên; đảng này là cử tri, ông Tiến lại muốn làm ông nghị nữa. Quả nhiên ông ấy đã được làm ông nghị trong một ngày. Rồi cái nghị viên của ông ấy bị dập vỡ: ông ấy bị tòa Nam án Sơn-tây đòi hỏi, xét xử, kết án một ngày tù và 50 đồng bạc phạt.

Cái đó là quyền ở tòa Nam án Sơn-tây. Mà quyền của tòa Nam án thì rộng lắm, không biết đâu là bờ bến. Một cái thi dụ cỏn con sau đây đủ rõ ró.

Cách nay tám chín năm tôi được đến tòa Nam án Hải-dương làm chứng một việc mệt trộm. Tôi nói tiếng Pháp vì thằng ông chánh án là người Pháp. Tức thi ông này sưa tay gạt (cố nhiên bằng tiếng Pháp).



Đã có bán

TRƯỚC VÀNH MÓNG NGựa

của HOÀNG ĐẠO

0\$35

NGUYỄN HỒNG	BÌ VÓ	0.55
KHÁI HƯNG	GIA ĐÌNH	0.60
THẠCH LAM	GIÓ ĐẦU MÙA	0.35
NG. KHẮC MÃN	NỐI LÒNG	0.40

Sắp có bán

TRỌNG LANG Hanoi lầm than

0.55

Bản thông cáo của đảng Xã-hội S. F. I. O.

Sau cuộc tổng tuyển cử Dân biểu, ủy ban chính trị của đảng Xã-hội đã họp để định rõ thái độ của các đảng viên vừa đắc cử.

Ủy ban đã biểu quyết những đề nghị sau đây:

1) Trước hết đồng thanh cảm ta các đoàn thể Dân chủ đã ủng hộ và các bạn cử tri trong xứ đã tin nhiệm những đảng viên của đảng cù ra.

2) Buộc các đảng viên vừa đắc cử phải kết thành một nhóm để thống nhất sự hành động ở trong việc.

3) Đề cử cho phép các đảng viên dân biểu được liên lạc với những bạn đồng viện có tư tưởng cấp tiến để bành vực chương trình tối thiểu mà các đoàn thể dân chủ đã ủng hộ. Sự liên lạc đó sẽ gây thành một đoàn thể ở trong việc để tăng lực lượng tranh đấu của các bạn đồng chí.

4) Đảng xã hội sẽ có người ra ứng cử Viện trưởng.

Một vài điều cần giải thích mong tránh sự hiểu nhầm của nhiều bao

Mặt trận dân chủ không phải là một đảng phái trên các đảng phái, cũng không vì vụ tổng tuyển cử mới thành lập, mà chỉ là sự liên lạc giữa đảng xã hội và các đoàn thể cấp tiến trong xứ. Kết quả rực rõ của ngày Hội Lao động Mai chứng rõ sự liên lạc đó.

Mặt trận dân chủ chính thức chưa có, nhưng rõ ràng từ khi sự liên lạc trên kia đã thành lập. Nhân vụ tổng tuyển cử, nhân sự ủng hộ chương trình tối thiểu mà toàn thể dân chúng mới nhận thấy mặt trận dân chủ. Sự liên lạc của đảng xã hội với các đoàn thể cấp tiến đã có trước vụ tổng tuyển cử mà vẫn còn về sau, những mong cải thiện đời sống của các lớp dân chúng trong xứ. Vì tới mục đích ấy là bồn phận chung của các chiến sĩ, công cuộc khó khăn cần được tất cả các lớp dân chúng nhiệt liệt ủng hộ.

Đảng Xã-hội S. F. I. O.

HỘI LỘ

Gia đình quê, ăn của đút đã thành là một cổ tục nguy hiểm cho sinh kế của nông dân.

Về vụ công thai, báo *Tiếng Dân* đã cao dâm vạch những tệ của kẻ thửa hành, nhân cơ hội bắt dân gộp tiền để cho họ bỏ túi, tuy họ nói là để xung vào việc phòng thủ Đông-duong.

Bên vụ mồ linh mới cũng vậy. Sự thực, ai muốn đi thi ra, không thi thôi. Nhưng nếu đem sự thực nói cho mọi người đều biết, thì một dân còn đặc vào đâu được. Cho nên có nhiều lý tưởng, dọa dẫm các nhà giàu, bảo họ là phải bắt đi lính, và khai tên con cháu họ. Lê tự nhiên là những nhà giàu ấy, sợ hãi, đem tiền và tiền đến lè để người ta sinh phúc cho. Người ta sinh phúc cho thật và bỏ tiền vào túi một cách khoái trá.

Những lối lòe người lấy tiền ấy rất nhiều. Đó là không kẽ những lối lấy tiền công nhiên của rất nhiều ông huyện như mõi là đơn một đồng bạc, và những lối lấy tiền thần diệu khác.

Vậy, muốn cứu nông dân ra ngoài vòng khổ cực, trước hết phải trừ tiệt nạn hối lộ. Nhưng người có cái trách nhiệm nặng nề đưa dân xứ này đến sự tiều bộ lúc nào cũng cần phải nghĩ rằng phải tìm hết cách để ngăn ngừa những việc hối lộ. Không nên cho rằng đó là việc nhỏ, không thể xét thấu, cái chính sách khoa hổng không phải lối ấy chỉ là một chính sách lười, kết quả nguy hiểm không biết đâu mà lường.

Ngáo cản nạn ấy là một sự khó khăn, ai cũng nhận thấy. Nhưng không có thể vì khó khăn mà không làm. Khó khăn nhất, là làm thế nào cho nông dân khỏi sợ hãi, quy lụy những kẻ đã cướp cơm của họ. Bị úc, bị đánh, bị bóc lột, họ không dám kêu. Một là vì đốt nát, họ không biết kêu ở đâu; hai là vì họ sợ kêu đã không ăn thua gì mà còn thêm thù oán, thêm họa cho họ. Nhưng nói uất úc, họ hành đê trong lòng... cho đến lúc không chịu được nữa họ đâm lều. Nếu cái tri, là liệu trước, thi chính phủ cần phải liệu tìm cách cho họ tổ được những oan tình đê cho họ khỏi đi đến bước đường cùng ấy.

MỘT TIN MỪNG

Hội chống nạn thất học đã được phép thành lập

NGƯỜI va VIEC

GHẾ NGHỊ TRƯỞNG

BẦU nghị viên xong, đến bầu nghị trưởng.

Chỉ còn độ một tháng nữa thôi, nên cuộc tranh đấu đã bắt đầu rào rạt, tuy ngầm ngầm.

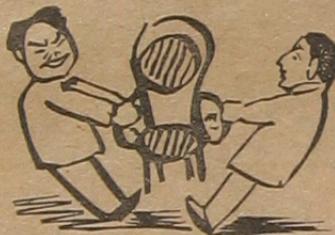
Nhưng ai muốn ra lắc chuông? Người ta thi thầm tên ông Lục và tên ông Bồng.

Ông Phạm huy Lục, một người cũ, đã nhiều lần hiến tim cho quốc dân nhưng tim vẫn còn bền lâm.

Ông Phạm Lệ Bồng — có họ xa xôi với ông Phạm huy Lục, nhưng có họ gần với ông Phạm Quỳnh — đem trái tim mới, màu sắc pháo, ra mời quốc dân.

Ngoài trái tim ra, người ta còn bảo hai ông mỗi ông xác hai vạn ra để thuyết các ông nghị gật biết cho rằng hai ông có hai tấm lòng vàng nữa.

— Vậy ra các ông nghị gật sẽ được



đến bốn vạn, một món tiền không lồ. Nhưng chắc là người ta đồn quá lên đấy thôi, chứ các ông nghị ấy già làm gì cao đến thế. Cứ trừ hao đi một vạn cũng còn vừa chán.

SAY BAO PHÁT

Tử ngày cụ Nguyễn Năng Quốc trở nên sự ăn mǎo, rất có nhiều con công đệ tử theo gương muôn về tròn quả phúc.

Gần đây, có Lĩnh, với cái tuổi mười bốn ngày thơ không biết vì lẽ gì say mê đạo phật, đến nỗi ăn cắp của bà nội một trăm đồng bạc và một chuỗi vàng chốn về chùa Nàng-tinh nhất định đi tu. Cố dã cũng nhà chùa hai chục bạc và lại định cúng nốt cả chuỗi vàng nữa, khiếu cho các ông bụt vui vẻ lắm. Nghĩa là các nhà sư nhất định bảo thê.

May sao người nhà đã tìm thấy và đã bắt cô đem về bắt học đỗ, khi nào lớn sẽ hay. Nhưng đến lúc cô lớn, cô biết nghĩ mất rồi.

Cụ Nguyễn Năng Quốc nghe tin, tức lưỡi tiếc một người tía nữ, đã nhất định một mặt loan báo cho cụ Thiếu Hoàng trọng Phu biết, còn một mặt rót một cốc rượu mạnh uống để trấn định tinh thần.

HAI MẠNG NGƯỜI

THEO báo *Trảng An*, gần đây xảy ra một việc đáng tiếc. Nguyên ở một đồn binh về tỉnh Quảng-trị, một hôm có hai người gank một cái quan tài đi vào phía núi, ông



đón trông thấy ngờ là quân gian gán đồ ăn trộm, liền giơ súng ra hiệu bảo phải dừng lại; hai người không hiểu, tưởng là doodi mìn, nên cứ gánh hòn chạy đi. Ông đòn nạp súng bắn chết cả hai. Sau mới biết hai người bị nạn là hai người con đường gánh quan tài cha đi chôn.

Thật là một việc đáng buồn.

Kể thì sự lầm lỡ ấy một phần cũng do sự không hiểu nhau, và do tánh dứt đất sự hãi của dân quê. Họ sợ người Pháp, hễ thấy là trốn tránh, nhưng có lẽ đó cũng chỉ là cái thói của chim bị tên sợ làn cây cong mà thôi.

Sự hiểu lầm ấy không thể xóa lỗi của viên quản đồn kia được. Dẫu cho là gian phi chăng nữa, viên ấy cũng không có quyền bắn chết họ. Kẻ trộm đã chạy, thì không thể giết họ được, giết họ là phạm tội rồi.

NGÔN LUẬN TỰ ĐỘ

TRONG NAM, có sự lạ.

Tờ báo *Dân Chứng* xuất bản không có giấy phép mà vẫn không được cái hàn hạnh sở Mật Thám và phòng Biện lý săn sóc đến và lôi ra tòa.

Chắc ai cũng còn nhớ vụ *Dân quyền* ngày xưa cũng xuất bản như vậy bị tịch biên, bị đem ra tòa trừng trị, tuy độ ấy tòa phá án bên Pháp đã xử rằng ở các thuộc địa, đạo luật về tự do báo chí năm 1881 đã ban hành, nên những đạo chỉ dụ sau không có thể thay đổi được.

Nhưng đó chỉ là ở các thuộc địa. Mà mèn Bắc, miền Trung lại có cái hàn hạnh là xú bảo hộ. Cái hàn hạnh ấy, ta không thấy nó lớn lao lắm, khi ta thấy cái kết quả của nó: là bắt ta theo những đạo chỉ dụ bó buộc chặt chẽ hơn.



Tuy nhiên, ông Phạm Lệ Bồng vẫn nhất quyết rằng, hão hache được làm xứ bảo hộ là tuỏa mǎn rồi.

ÔNG THIẾU

Obáo *Đại-luân*, có ông Thiếu.

Ông ta giữ mục «chuyện thừa» và ông ta cho thế là hóm hỉnh, là có duyên, dày gach trí khôn lầm.

Ông ta hèn vác bút đi công kích.

Trong số 6 vừa rồi, ông bàn về bài «Đạo Khổng, một tôn giáo» của Hoàng đạo. Nếu ta đem những tiếng thô tục của ông gói ghém lại trả ông, thì ta thấy ông lập luận thế này:

«Một lý thuyết nào đã được gọi là tôn giáo, tất nhiên phải đủ điều kiện của nó, thí dụ như thuyết địa ngục, thiên đường hay là nghĩa lý báu, cầu nguyện thờ cúng v.v..., Khổng giáo không có những điều kiện ấy, cho nên nó không được liệt vào hàng tôn giáo.»

Ai bảo ông thế? Mà ông có biết thế nào là tôn giáo không đã? Khi mà người ta đã nhận thấy chung quanh người ta có những sức mạnh bí mật có quyền hành đến đời sống của người ta, ấy là đã có tôn giáo rồi (xem sách của Goblet d'Alviela, Reville và Durkheim v.v.). Những bí mật sức mạnh ấy, ở Khổng giáo, là quý thần, Rạn mọi Phi-châu, khi thử một hốc đá, một pho tượng hay một con vật, sợ hãi nó và thờ phụng nó, không dám gọi đến tên nó (*tabou, totem*) là đã theo một tôn giáo rồi. Tôn giáo ấy không có gì là cao xa thật, nhưng vẫn là tôn giáo. Đạo không cũng vậy.

Đọc xong mấy giòng gắng giải này, chắc ông Thiếu tự nghĩ rằng thiếu cái gì thì thiếu chứ nhất định ông không thiếu học và thiếu thông minh.

Hoàng Đạo

5 et 7, Rue Neyret
(Place Neyret)
HANOI
Hiệu thuốc
tây Vườn
Hoa (Ủa
Nam
Tết
380
Pharmacie de TIN
THAM HOÀNG
Pharmacien de TIN
mở cửa cả
buổi tối
giá hạ
Mở cửa cả
buổi tối



RCA VICTOR 1938

mới thu thanh ở Hương-cảng
đã sang nơi nay. Có đủ các
diệu hát Bắc-kỳ Nhieu đĩa
hay đặc biệt, xưa nay chưa có

Xin hỏi mua ngay tại các hiệu
bán đĩa hát hoặc tại hiệu:

DANG THI LIEN
17, phố Hàng Trống-Hanoi



TRUNG NHẬT CHIẾN TRANH

Tàu với Nhật bấy lâu bắn học,
Nay đã gây ra cuộc giết người.
Bảo rắng đấu... súng mà chơi
Cẩm ngoại quốc không ai can thiệp.
Lư cầu kiều, Nhật chơi nước hiếp.
Tàu kiêu cảng điện tiết nồi lèo.
Bắt đầu trả bắn, chém đòi bắn.
Kém khí giới, Tàu liền chịu thoái.
Nhật hạ Bắc-binh, Thiên-tân, Nam-
king, Thượng-hải.
Tàu đánh hì sinh mấy giải non sông,
Trận cảng thua, Tàu đánh cảng
hung.
Thê kháng Nhật đến kỳ cùng, kiệt
lực.
Nhật tuy thắng, nhưng lòng cũng
bực,
Trưởng Tàu mềm, nuốt ực ngon or.
Nào hay đâu — thực sự bất ngờ,
Nuốt côn mắc ngã ba ngã bảy.
Trót phai trét âu đánh liêu vây.
Đã dâm lao thời phải theo lao.
Hơn năm trời, tướng tồn binh
hao.
Tiếng rằng được, nhưng nào ra
được.
Cố sống chết với non sông đất
nước
Tàu quyết theo chiến lược kéo dài,

Cho dân Phù-tang hại của, hại
người,
Khi kiệt lực ắt thời phải nhả.
Vừa cự địch, Tàu vừa om-ǎ
Kêu xóm diềng khắp Á, Mỹ, Âu...
Nhưng xóm diềng há đại gì đâu,
Ăn tim đến, đánh nhau thời lân.
Tàu sang hội Quốc liên cầu khàn
Trừng trị phường xâm lấn, tham ô
Nhưng hội Quốc-liên cũng khéo
orm ờ,
Chỉ đóng dả tầm phor tầm phất.
Ý muốn dạy cho Tàu mở mắt:
« Minh giúp minh, trời tất giúp
cho. »
Thứ ngầm xem chiến lược gay go,
Ai dám bảo ai thua, ai thắng?
Song Tàu quyết mười mươi chắc
chắn
Trận sau cùng phần được nằm
trong tay.
Dù ai thua, ai được sau này,
Cũng nhược xác, nằm quay chết
dở.
Chỉ có bọn đầu cơ kiếm bở,
Bán súng, gươm, phòn phở giàu to.
Chung qui: đục nước béo cò...

TÚ MÔ

Tại 153, Đường cầu Cửa Ông
(153, Bd Henri d'Orléans, Hanoi)

TÉL. 306

D' CAO-XUAN-CAM

Tốt nghiệp tại Đại Học Đường Paris
nguyễn Trung-ký bệnh-viện
quản đốc chuyên trị
Bệnh Hoa Liệu và Nô thương

KHÁM BỆNH { Sáng 8h đến 11h30
Chiều 3h đến 6h
Khi cần kíp mời về
nhà lúc nào cũng được.
Có phòng dưỡng bệnh
và hộ sinh

**CHEMISSETTE CÉCÉ
PULL'OVER
MAILLOT**

Les tricots CÉCÉ se clas-
sent toujours premiers
EXIGEZ LA VRAIE MARQUE CÉCÉ

Cu Chung

100, RUE COTON, HANOI — TÉL. 523

Truóc Vành Móng Ngựa

Công lý trước vành
móng ngựa thẳng

TÒA Nam án Sơn-tây hôm ấy
chật nich, đầy hơi người và
hơi công lý. Ta hãy tưởng
tượng ra một căn phòng nhỏ, lụp
xup, lạnh lẽo, ăn thông với một
cái buồng con, trong có độc hai
chiếc ghế bánh cháo đầu vào
nhau một cách chán ngán. Giữa
là một cái bàn rộng, nơi ăn nằm
của công lý, sau mọc lên hai vị
quan tòa, ông công sứ-chánh
án, và ông tuần phủ-bồi thẩm,
một ông hung hổ, còn một ông
nín tĩnh. Hai bên có hai cái bàn
con của lục sự và thông ngôn,
trước mặt, một cái vành móng
ngựa kỵ quặc, vì nó thẳng như
khúc gỗ, trông có vẻ buồng bịnh
như một ông lý say rượu.

Ông lý Huyễn được cái hán
hạnh ra vin vào cái vành móng
ngựa ấy để nghe ông chánh án
buộc vào tội dâ « khai man » tên
ông Khuất duy Tiến vào số cử
tri. Gầy gò trong bộ áo lung thùng,
ông khum mím thưa :

Bầm chúng tôi không khai
man gi cả. Khuất duy Tiến, chúng
tôi biết là chính trị phạm nhưng
đã được án xá, nên trong sự nghi
ngờ, chúng tôi đã trình huyền,
huyện tư ra tinh, rồi mãi đến lúc
được phép trên chúng tôi mới
dám biện tên vào số cử tri. Chúng
tôi có dám lự tiện đâu!

Ông chánh án bê :

Bồn phản lý trưởng là phải
sán sóc đến tờ khai. Nay anh nghe
Tiến xui giục anh biện tên vào, là
anh mắc tội giáp đảng cộng sản
rồi.

Rõ thật nguy hiểm cho ông lý :
mắc tội áy thì còn trói cứu được.
Cũng may mà ông ta không hiểu
cộng sản là gì cả. Còn xui giục, thi
ông nhất định cãi lá không có ai
xui giục hay bắt buộc ông hết.

Nhưng kẻ xui giục đã ra kia :
Một người trai trẻ, khỏe mạnh,
trán cao, chắc ông chánh án trông
có vẻ cộng sản lắm :

Anh là người hiểu biết, anh
không có quyền đi bäu sao còn
xui giục lý trưởng man khai tên
anh vào số cử tri?

Tiếc thay ông Tiến không chịu
xui giục gi lý trưởng cả :

Từ ngày tôi được án xá, tôi
vẫn ở luôn Hà-nội, không cho
người nhà biết địa chỉ của tôi thì
tôi làm thế nào mà xui giục
được. Vả lý trưởng cũng nhận là
không hề được tôi xui giục bao giờ
cả.

Nhưng tòa vẫn hăng hái buộc
tội xui giục :

Lý trưởng là người quê mùa,
không có anh xui thì khi nào dám
khai man như thế. Vậy thi anh
đã phạm tội xui giục rồi.

Ông Tiến cũng hăng hái cãi :

Tôi chẳng xui giục ai cả. Tôi
chẳng đòi biện tên vào số cử tri
bao giờ cả. Mà giả thử tôi có đòi
quyền ấy, thì cũng không có gì
là phạm pháp. Ai cũng có quyền
đòi ghi tên vào số cử tri, để họ
xóa là trách nhiệm của ủy ban
kiểm soát số cử tri và ông Thủ-
sứ.

Ông chánh án nỗi cơn thịnh
nó :

Chính tôi là chủ tịch ủy ban
kiểm soát số cử tri ở Sơn-tây.
Như thế nghĩa là anh buộc tội tôi
và ông Thủ-sứ.

Rồi ông hăng hái bắt ghi vào
biên bản. Nhưng ông Tiến không
sợ, cũng hăng hái xin tòa hỏi ủ
ban vì lẽ gi lại cứ đẽ tên ông. Bị
chỉ trích, ông chánh án gắt :

Anh không được hỏi nữa.

Vậy chỉ còn quyền nói của ông
chánh án. Ông nói, nói nhiều,
và nhất quyết rằng ông Tiến có
tội về tinh thần, dù không có
chứng cứ gì xác thực. Rồi ông kết
luận, ôn lòn :

Nếu anh chỉ biện tên để di
bỏ phiếu bầu thì có việc gì: anh
biện tên, rồi lại di ứng cử nên
mới phải ra đây.

À ra thế. Tôi ông Tiến không
ở chỗ biện tên, mà ở chỗ ra ứng
cử. Tuy nhiên, một lát sau, tòa
vẫn phạt tội ông Tiến không ở
chỗ ra ứng cử mà ở chỗ biện tên.

Ông lý Huyễn : 1 năm tù và 50
đồng bạc phạt án treo.

Ông Tiến : 1 tháng tù và 50
đồng bạc phạt.

Tòa tuyên án xong, mọi người
đều giải tán, và trong căn phòng
lạnh lẽo chỉ còn lại cái vành móng
ngựa kỵ quặc nằm trơ thô điid.

Hoàng-Đạo

GÓI THUỐC LÁ

TRUYỆN TRINH THÁM của THẾ-LÚ

I. — X.A.E.X.I.G. ?

Những chữ kỳ diệu

DÉN trước căn nhà hai tầng số 44 bis phố Richeaud, ba người cùng đứng lại. Đêm đã khuya. Đến trên gác đã tắt. Hai cửa sổ mở ra đường hai khung lớn tối đen.

— Đường ngủ rồi. Thôi, đê lán khác Bình hãy lên thăm. Giờ chúng ta đi chơi, đê cho hàn ngứ.

Huy nói rồi lại bảo Bình và Thạc:

— Nhưng hai anh đợi tôi một tí. Tôi lên cất cái áo đã Bức lâm.

Thạc khen phải và cũng bỏ áo ngoài đưa cho Huy. Mùi nước hoa của Thạc bay lên, thơm lừng cả một phần không khí nồng nực.

— Huy cất áo hộ tôi một thê. Nhân tiện lấy bộ bao diêm nữa; diêm của Bình bết rồi.

— Đè đâu?

— Trong ngăn kéo. Mả đừng làm thẳng Đường thức dậy nhé. Hôm nay, nó mới ngủ được sớm đến thế.

Lúc Huy đập cửa gọi thằng nhóc thi Bình hỏi Thạc :

— Đường cảm phái không?

— Ủ, cảm xoàng thôi. Hai hòn đầu không dậy được, nhưng mấy hôm nay gần khỏi hẳn rồi.

Trong nhà, mười hai giờ đêm. Một tiếng đằng hắng đập lại tiếng Huy gọi. Tiếng giầy kéo lê trên mặt đất. Rồi cửa mở, đầu một ông già ngó ra. Huy vội nói :

— Kia thầy! Thằng nhóc đâu mà không mở cửa?

— Nó ngủ say rồi. Giờ mới tan chiếu bóng à?

Huy nói với ông cụ đưa chìa khóa cho mình :

— Chúng con còn đi chơi lát nữa. Bức lâm, không ai muốn ngủ với. Con lên cất cái áo rồi xuống ngay...

Huy vừa bước vào vừa nói tiếp :

— Thầy cứ đi ngủ đi, lúc về con mở cửa lấy cũng được.

Nghé tiếng chào của hai người thiếu niên đứng ngoài, ông cụ nhẹ mắt nhìn ra :

— Không dám. Cậu Thạc đấy à? Còn ai nữa thế kia?

Binh nhanh nhảu đáp :

— Thưa cụ con ạ, Văn-Binh đây ạ.

— À ông Văn-Binh! Đi chơi khuya nhỉ.

Huy đã đi thẳng vào trong. Anh không bắt đèn cầu thang, thuộc từng bước nhẹ nhàng lên gác. Huy treo hai cái áo lên cái dã mà anh ta đã quen chỗ, rồi đưa tay tìm cái ván đèn điện trên tường.

Đến sáng Huy quay lại phía bàn học giữa nhà và ngạc nhiên :

— Ô kia! Đường. Ngồi làm gì đấy?

Đường không đáp. Anh ta quay lưng ra phía cửa sổ, người hơi cuộn, ngực áp vào cạnh bàn; hai má ử lên hai bàn tay, mắt lặng lẽ nhìn lên quyển sách dày mở trước mặt.

Đường có vẻ đọc sách như thế từ lâu lắm. *Lai đọc trong lúc không có đèn!*

Huy chực bật cười vì cái điều vô lý ấy, nhưng anh chợt lo ngại. Anh hỏi lên câu nữa :

— Đường! Ngồi làm gì, mả.

Câu nói cắt đứt ngay lúc Huy nhận thấy Đường im lặng một cách

nhìn ngửa rời đứng phát dại, cử chỉ hỗn loạn trong khi Đường vẫn điềm tĩnh ngồi.

Bồng Huy kêu lên một tiếng rất ngắn, nhưng ghê gớm; một tiếng kinh dị dữ dội mà từ trước tới nay Huy mới kêu lần đầu. Huy vừa chợt trông thấy trên lưng Đường một con dao cầm ngang tời chuôi, trong một khoang máu đậm sau áo.

Nghe tiếng kêu, Bình và Thạc dưới phố nhìn lên thì vừa trông thấy cái mặt hoảng hốt của Huy đậm chao ra ngoài khung cửa sổ.

khi họ nhận thấy rõ ràng, lại làm cho họ khiếp sợ hơn ở trước mọi người chết khác. Giữa cảnh náo động, Đường vẫn ngồi lẳng lặng, hai mắt vẫn đọc mải trang sách, và nếu không có con dao và phao áo đậm máu, thì có lẽ Đường sẽ đứng lên hỏi chuyện mọi người.

Người thứ nhất chấn áp được sự kinh dị là Thạc. Anh kéo ghế nói với ông cụ chủ lúc ấy vừa run vừa sát mài đôi mắt cận thị nhìn vào Đường :

— Xin cụ cứ bình tĩnh. Cụ ngồi xuống đây. Anh Huy đứng xa ra và đừng ai động đến anh Đường với những sách vở trên bàn giấy.

Bình thì đời mày cau lại, nhào khắp gian nhà một lượt như tìm tội. Anh hỏi nhỏ Huy :

— Lúc anh lên thi cửa vào mờ hay đóng?

— Mờ. Trong nhà lại không tối như cầu thang.

— Anh không thấy gì khác?

— Không. Lúc bật đèn tôi còn tưởng Đường đã nằm rồi. Quay lại mới biết...

Thạc bỗng chỉ cho hai người chú ý đến cuốn sách :

— Ngày, các anh coi! Đường không đọc sách, nhưng đang nhìn cái này:

Mọi người cúi aghé qua vai Thạc. Ngón tay Thạc trỏ vào một mảnh danh thiếp khổ lớn, úp mặt, và sau lưng cái danh thiếp một hàng chữ hoa sau này viết bằng bút chí :

X. A. E. X. I.G.

Huy chực cầm lên xem, nhưng Bình ngăn lại :

— Đề yên đấy X. A. E. X. I.G.? Thế là nghĩa lý gì? Mả danh thiếp này có phải của Đường không?

— Thứ lật xem nào?

— Không.. Ta không được thay đổi một vật gì trên bàn này trước khi sở liêm phong, ông cụ không giấu được vẻ bối rối như thường thường của mọi người sợ những chuyện lôi thôi. Ông chỉ biết phản nản và coi việc xảy ra như một cái tai họa lớn cho nhà mình hơn là cho người chết.

— Xin cụ cứ bình tĩnh. Việc này là lùng lăm thực, nhưng việc tra xét công minh thì chả việc gì mà lo...

Ông cụ lắc đầu thở dài :

— Nhưng làm sao cậu Đường đến nỗi thế này...

Binh hỏi :

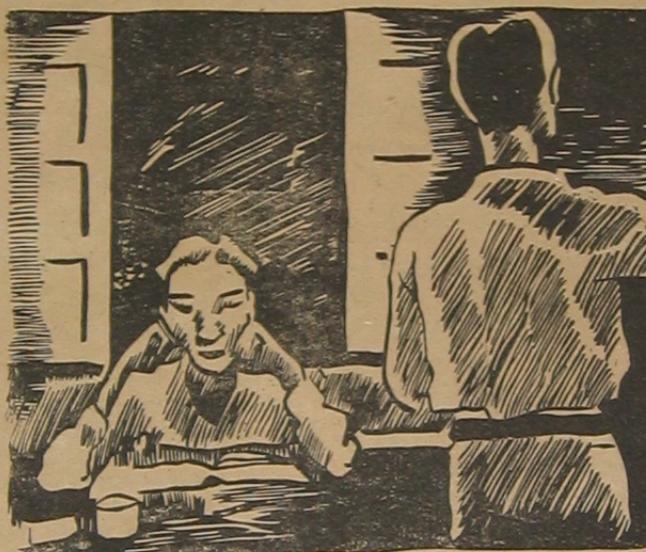
— Cụ vẫn ở nhà từ lúc tối đấy chứ?

— Vắng.

— Còn anh Huy, anh Thạc đi từ mấy giờ?

Thạc trả lời :

— Từ tám rưỡi Huy, Đường với tôi ăn cơm tối lúc bảy rưỡi. Đường kêu vẫn còn khó ở, nên ngon miệng mà vẫn không dám ăn nhiều. Đường



khác thường. Anh ta đi thẳng đến bàn học, kéo ghế ngồi trước mặt bạn, nhìn vào tận đối con mắt trán của Đường :

— Đường! Đường! Điều à?

Huy không kịp nghĩ rằng đó có thể là một trò đùa của Đường. Mắt Đường xanh rát và giữ mãi một vẻ lo buồn.

Một cảm giác kỳ dị và kinh hoàng ám nhanh đến Huy nhìn ngang

Huy rồi rít gọi :

— Bình! Thạc! Bình! Thạc! Lên mau lên! Đường chết rồi...

Sự kinh ngạc làm Bình lặng đi một lát mới hồi lên được :

— Cái gì? Đường chết?

Nhưng Thạc, bình tĩnh hơn, mở cửa chạy vào báo tin cho ông cụ biết. Cả ba người cùng vội vàng lên cầu thang.

Cái dáng ngồi chết của Đường,

**Docteur
Vũ Ngọc Huỳnh
Lauréat de la Faculté
de Médecine de Paris**

**NHÀ HỘ SINH
và DƯƠNG BỆNH**

72, 73, 74, RUE AMIRAL SÉNÈS

(sau nhà rượu)

TÉLÉPHONE 622

phải cầm nắm hôm nay — nghĩa là từ tối thứ tư.

— Đường có ra phố lúc nào không?

— Không. Cũng không muốn đi xi-né với chúng tôi vì sợ cảm lạm... đường nói chuyện vui vẻ lảm và không tỏ ra một dấu hiệu gì khác thường. Anh lại có ý tiếc cái phim không xem tối nay và hẹn nếu thử ba anh khỏi hẳn sẽ đi xem vì anh thích xi-né lảm. Tám rưỡi Huy với tôi đi chơi. Đường dặn mua bộ bàn chải răng, phong bì tem và giấy viết. Chúng tôi mua xong mới đến rủ anh và anh Lê Phong đi xem xi-né.

Cái tên Lê Phong nói lên trong trường hợp này gần thành một lời an ủi. Huy với bảo Thạc :

— Lê Phong! Ông già Phong đừng voi về trước, thi lúc này...

Thạc trầm ngâm nhưng cũng gật đầu:

— Ủ, có Lê Phong ở đây thi... Nhưng chúng ta nên liệu cách xử trí cần hơn: trước hết di báo tin cho sở liêm phóng ngay tức khắc. Vì đây là một án mạng.

— Nhưng làm sao lại bị giết? Ủ, sao lại bị ám sát lả lung đến thế? Các cậu, các ông, có biết tại sao mà..

Ông cụ ngạc nhiên và tìm những lời rời rạc để tỏ sự lo sợ của mình. Bình nhìn ông ái ngại hỏi :

— Thưa cụ, cụ không nên lo nghĩ nhiều. Chắc hẳn trong đời của anh Đường có những ân tình mà ta không biết được... Việc ấy họ sẽ tra xét. Bây giờ cụ cho chúng con biết một điều quan trọng này: từ tám rưỡi đến bảy giờ cụ có lên gác lầu nào không?

— Không, mà tôi cũng chẳng mấy khi lên, tôi già cả lầm cẩm..

— Tôi từ nhà này có những ai?

— Có thằng nhỏ, nhưng hôm nay nó sốt, dọn cơm xong nó đi ngủ ngay.

— Anh Huy làm ơn gọi nó dậy. Hay guyom đã. Cứa dưới nhà đóng chử?

— Vâng, tôi khóa lại rồi mới lên. Bình nghĩ một lát lại hỏi :

— Có ai đến chơi trong lúc anh Huy và anh Thạc đi vắng không?

— Đè tôi nhớ lại xem... Không. Hay là chỉ có một người đến gõ cửa hỏi cậu Đường... Một người nói tiếng trại.

— Người ăn mặc thế nào?


— Một người con trai bằng trạc Huy, nhưng tôi không rõ mặt, vì tôi cận thị, mà người ấy chỉ đứng ngoài.

Thach hỏi :

— Lúc ấy vào khoảng mấy giờ?
— Có lẽ đã chín giờ rưỡi... Người ấy hỏi hai, ba lần tôi mới hiểu rằng muôn lèn chơi với cậu Đường. Tôi nói cả nhà đi vắng rồi đề cậu Đường khỏi phải nói chuyện trong lúc còn mệt... Vâng, tôi chưa thấy người kia lên chơi đây bao giờ hết, nghe tiếng nói lại khác lạ, và lúc ấy nhà vắng người, đêm hôm..

— Vâng, thế rồi sao, xin cụ cho biết ngay..

— Người kia thấy thế chào rồi ra, tôi khóa cửa còn nghe thấy nói mấy câu hinh như bằng tiếng khách thi phải.

Binh vội hỏi :

— Tiếng khách? Cụ chắc là tiếng khách?

— Vâng, hinh như thế. Người ấy nói đâu hai, ba câu ngắn mà như nói với người nào dừng đợi gần đây, nhưng người dừng đợi kia không trả lời. Tôi hơi lấy làm lạ nhưng cũng không nghĩ ngợi gì hết. Chực trở vào thì cái chìa khóa tôi vừa quay trong ổ rơi xuống đất..

— Sao lại rơi xuống đất?

— Có lẽ tôi khóa cửa xong, vô ý, tay tôi run rẩy, lúc kéo về vướng phải nên làm rơi... Tôi đánh rơi như thế mấy lần rồi nên không để ý.

Huy làm chứng cho câu nói của Ông cụ :

— Vâng, thầy tôi cần thận lắm, các cụ già thường không được thật tay. Thạc với tôi khi gọi cửa đêm mà cụ ra mở thì không bao giờ chúng tôi đề cụ phải đề khóa lại.

Binh hỏi :

— Cụ chắc chắn là cửa đã khóa chứ?

— Vâng. Tôi nhớ kỹ lắm.

và ngồi đợi với cụ ở nhà dưới. Đường bị giết, ta biết làm sao được? Nhưng tôi thề với các anh sẽ hết sức giúp việc tra xét và quyết báo thù cho Đường.

Lúc nói mặt Thạc tái hán đi, vẻ cương quyết lộ ra ở cử chỉ và trong đôi mắt sáng lèn một cách kỳ dị, lạnh lùng.

Ra đến ngoài, Thạc hỏi Văn Bình:

— Anh có nhớ những chữ sau cái danh thiếp không?

Văn Bình ngẫm nghĩ :

— Không nhớ rõ. Còn anh?

— Hình như X.A.E.I.X.G. thi phải. Nhưng chẳng sao, chốc nữa họ đến sẽ thấy.. Nhưng là thực, những chữ ấy nghĩa là gì? Anh đoán được không?

— Đoán thế nào được. Ông già Lê Phong...

— Lê Phong làm sao?

— Ông già Lê Phong cùng đi chơi với chúng mình.

— Anh ấy bảo phải về xem nốt những thư tín hôm nay kia mà.. Vâng, lại chưa chắc Phong đã đoán được.

— Tuy vậy cũng không mờ mịt như chúng mình.

Một chiếc xe tay phía nhà thương Phủ-doãn đi lại. Thạc bảo người phu tim cái nứa, nhưng Bình chợt nghĩ ra :

— Thế này hơn. Anh đi một mình đến sở mật thám. Tôi thi đến nhà Lê Phong. Vụ bí mật này chưa chắc họ đã tra xét ra được ngay, có thể là một dịp cho Lê Phong trở tài thêm một lần nữa.

Thạc khen phai, lên chiếc xe bảo kéo tời sở mật thám. Bình gấp một chiếc xe khác, thuê về phô chợ Hôm.

Sự kinh dị ban đầu đã nguôi Tuy bao nhiêu bóng tối đặc dày bao phủ lấy cái chết lả lung mà Văn Bình vừa trông thấy, anh vẫn lấy làm vui thích khi nghĩ đến lúc báo tin cho Lê Phong. Anh biết chắc Lê Phong sẽ ngạc nhiên, sẽ kinh ngạc nura cũng nên. Mà khi kinh ngạc thì Lê Phong thấy cuộc đời có đủ ý vị. Người phong viên trinh thám ấy ít lâu nay buồn rầu vì phải nghỉ ngơi nhiều quá. Một vài việc la cung có làm anh chú ý thực, nhưng Phong chỉ coi như bài tinh đẽ làm. Gặp vụ án mạng này thi hẳn Phong không phản nản vào đâu được

(Xem tiếp trang 21)

Thé-Lú

Nhờ những khò công nghiên cứu, có thể biết trước được ngày khởi bệnh

Phòng thuốc TRAC-VY bao nhiêu năm trời thi nghiệm những phương thuốc gia truyền, bao nhiêu công phu cặm cụi trong buồng khảo cứu, đã chế ra nhiều thứ thuốc phong linh rất là công hiệu. Nhờ ở những phương pháp tuyệt diệu, phòng thuốc TRAC-VY sau khi xét bệnh kỹ càng có thể bết trước được ngày khởi

Đến đây kề qua vài món thuốc linh nghiệm :

Thuốc lá tươi chữa bệnh lậu đi tiêu đau, buốt, uống vào một lúc thi bệnh 10 phần bột 8.

Thuốc thụt lậu dùng 1, 2 bát thi bết mồ máu.

Thuốc Tuýt nọc lậu dùng hết 1 bột thi thấy kiến hiệu. Giá 0p.60.

Bồ thận trừ lâm, thuốc bồ thận, trừ tuyệt di nọc bệnh tinh. Giá 0p.75.

Thuốc Giang-mai gia truyền, chữa bệnh Giang-mai đủ các thời kỳ. Giá 0p.60.

TRAC-VY Phòng thuốc trú danh chữa bệnh hoa liễu

62. PHỐ HÀNG CỐT — HANOI

28. PHỐ BẾN CỦI — NAM DỊNH

TIN THƠ

của THẾ LƯ

MỘT lần không khí cỗ phong đưa lại với bài thơ của ông Lê Văn Hoài. Bài thơ đầy mực trang giấy to, chia làm sáu đoạn. Sự đổi dáo ấy không được... thủy chung lầm vì chỉ có hai đoạn đầu là có một chút hương vị đáng yêu.

Chân dì ngai vương hoa tươi tốt
Đón ở bên đường. Khách thân thơ,
Ròn ròn bởi e kinh giác
Chập chờn hương ngủ ở trong hoa.
... Chàng biết sau rèm, giáng mây
nhân

Vẫn còn theo rỗi bóng mây vẫn
Đại chờ, không thấy chim anh tước
Mau mắn đem tin chốn hải tần...
... Ba năm hoa nở ở bên song
Vẫn một mảnh tươi mới về nồng,
Nhắc lại vẫn cùng tình ý cũ.
Hương xưa toàn những tiếc thương
mong...

Phần lớn bài thơ theo một điều như thế. Người ta đợi những ý đầm thâm hơn, nhưng không mấy khi được mãn nguyện. Vẽ đẹp hiện ra như cô con gái bén lèn, chưa để cho ai kịp trông thấy đã vội lẩn ngay. Nếu ông Văn Hoài chịu khó làm ngắn bài thơ của ông chắc chúng ta vừa lòng hơn; vì trong ít lời gọn gàng, ông sẽ cố bắt những ý thơ tản漫 khắp bài tụ lại thành những câu quý giá. Thơ ông có những câu yếu ớt vì ý chưa đủ rõ: nét vẽ không mạnh là vì tự tưởng mơ hồ. Cái giáng mây nhân theo rỗi sao được bóng mây? Chốn hải tần là tiếng lơ láo chỉ dùng để suối vẫn, và chim ong trước là thứ chim chua chát đã có thể đem tin chốn hải tần về được. Trong bài thơ rất dài của ông, một đôi khi có những câu thực đẹp, nhất là ở những đoạn tả cảnh. Người ta thấy một sự mát mẽ u tịch và dù dương trong hai câu tả sân chùa Tịnh-Am.

Lá phủ ngàn năm trong linh mịch
Bóng rám vàng nhẹ tiếng ve non...

Và những tình từ ý nhị trong mấy câu tả người thư sinh chợt gấp nồng Thu Hương trong đám hỏi:

Kép mâu thùy mị trong tà áo,
Thiêu nã nghêng mình nhẹ bước
qua

Chàng đứng ngày tròng, tình hờ hờ
Nhường vui như bướm, diu nhú
thơ....

Cũng yêu phong vị thời xưa, ông Nhàn Đinh làm hai bài thơ khéo léo. Vì đó là thứ thơ khéo bát chước, thứ đồ cỗ giả hiệu, trông rất hệt, nhưng không lòe được con mắt người sành:

Lưng khom, lão trượng dâng thuyền
lan

Cười ngọt nghe trong tiếng gió
dàn...

Một khúc giang hồ nơi xóm lặng
Nhịp nhàng theo với giọng hồ
khoan...

*Ngô sầu, mai, trúc, lá rơi lẩn,
Năm tháng đi về hồi chủ nhân
Bút gác trong bình, yên sách lảng.*

Thực là những giọng cồ kính già
võ, những cốt cách già cả trang
nghiêm di mượt của người một
cách vung dài.

Tay nâng vững trán, là cử chỉ
của người suy tưởng. Cử chỉ ấy
đẹp vì nó tự nhiên. Nhưng khi
chẳng có tư tưởng gì cũng đặt trán
lên lòng bàn tay để cho thiên hạ
kinh phục, thi thiên hạ không
những không kinh phục, người ta
lại buồn cười. Điều ấy giản dị quá
chứng, tôi đã có dịp nói đến rồi, tại
sao mấy bạn làm thơ không muốn
biết? Tại sao ngồi bút thành thuộc
của ông Trương tử Khiêm không
muốn giản dị hơn, lại cố bới những
xương nát ở mõ hoang? tại sao
ông hỏi han những « cái bì mật cõi
âm » trong khi ông không có một
ý kiến chân thành gì về sự chết?

Hồi sự chết! Biết không người? Sự
chết.

*Chiếm hồn ta ngay từ lúc sơ sanh
Sương máu ta bao độ đã tan tành
Vi ta thấy loài người hăm chém
giết.*

Cái dứa trê sơ sanh và chán đời
Ấy đến khi lớn lên lại ghét đời hơn.
Ghét thế này:

*Máu ta chảy thành nguồn trên mặt
đất*

*Để tìm xem cái nghĩa của nhân
gian (?)*

*Ta kêu gào và ta mải khóc than,
Nhưng ta khô cho đời người, ôi! bù
mặt...*

*... Tiếng vỡ tra, muôn năm hằng
rộn rã*

*Như đọc lên những điều khô muôn
loài*

*Ta dien cuồng ta muốn thoát trần ai,
Vô giác vô tri như nắm xương dưới*

mõ

Đọc lên tưởng chừng là những
câu thơ dữ dội của một bạn mà
tôi đã trách hôm xưa. Khi đòi giọng
thơ, ông Tử Khiêm vẫn giữ những
lời chán nản tối tăm và cũng vẫn
vô nghĩa lý :

*Tiếng sóng lồng ta tiếng bẽ gào,
Mặt ta, máu, lệ mãi laôn trào
Vach tim kiềm những lời yên ủi,
Hạnh phúc bay lên đậu bóng sao...
Bóng sao le lói giữa không trang
Cũng khóc nhân gian cảnh nã
núng...*

Vẫn vẫn ..

Tôi không muốn trích thêm, vì
từ câu sau, cũng như trong thơ của
ông bạn hôm xưa, tôi thấy toàn
những máu, những dầu lầu, những
xương nát và xương khô, những

thần chết và cái lưỡi liềm của ông
thần này.. để mọi thứ dị ký đề cho
bạn và tôi phải khiếp đảm. Khi ông
chân thực, ông không làm ta khiếp
đảm nhưng làm ta động lòng. Vâ
như thế ông đáng mến hơn. Tôi ua
nghe ông than thở trong bài
« Tương tư » của ông hơn là nghe
ông dọa nạt Ông Tử-Khiêm tương
trong một cách đơn giản. Tình tình
ông chất phác biền lò trong mấy
câu đầm thắm và phảng phát buôn:

*Trăng nay nhớ tiếc trăng xưa..
Ân tình vương ở hương hoa nã
núng;
Đêm sương lạnh bồi mít mùng,
Lòng thương bồi nhắc chuyện lòng
đêm xưa..*

Trong bài này, hai câu sau cùng
thẩm thia nhất :

*Trời khuya trăng giải sương đồng
Đêm buôn lạnh cả tâm lòng nhớ ai..*

Tương tư, thương, nhớ là những
nỗi tình sẵn có, ai cũng nói đến
nên thường vẫn nhảm tai. Phải có
một lối phô diễn khác thường,
hoặc một giọng thiết tha như đau
khô mới để cho những tiếng than
văn lợt được tời tâm hồn chúng ta.

Ông Nguyễn-Vân đã làm được
gần như thế.

Thơ của ông là một nguồn lời
oán hận. Vết thương bao giờ cũng
rộng mở Ông là hạng người
âu yếm những nỗi đau khổ, nên cả
những lạc thú cũng đượm mùi chua
chát và trái lại vì cay đắng vẫn có
vi ngọt ngào. Tình cảm lẩn lụn trong
những câu mè mải với vàng. Tôi
trich cả bài « Thị tử » sau đây, vì
là bài gọn gàng nhất trong bốn bài
đài dòng và bối rối :

*Đây gó má tơ nhung xanh mơn mởn
Như nắng chiều trên mặt hồ trũ g
rõn*

*Ánh dương sa ngàn gót trước hàng
mi.*

*Trên mói êm, xuân thăm mải làm thi.
Đây dối mắt mùa thu còn lưu luyn*

Với lá vàng bay theo lán gió quyến

Cả một trời lý biệt vẫn chưa dì!

Đây vóc mạ say đúc ngọt lưu ly,

Chìm e ấp muôn ván hương xa lâ.

Lòng ta oai! phải hương hương ngày

hạ ?

Phải sao hè trong suối lộc chẳng em?

Phải chàng em? thi tứ của muôn

dêm ?

Thế Lữ

THƠ ĐƯỜNG

Giang lâu vân thiếu, ký Thúy-bộ Trương Viên - ngoại

*Bam gân, so vú, dán là-dương,
Giang sắc liên minh, hải khí lương.
Thần tán, ván thu phá lầu các;
Hồng tân, thủi chiếu đoạn kiều lương.
Phong phiền bạch-lặng hoa thiên
phiển;*

*Nhạn điểm thanh-thien tư nhất hàng.
Hảo trước dan thanh dồ tả thủ.
Đề thi ký dứ Thủy-tào-lang.*

BẠCH-CU-DI

THƠ DỊCH

Lầu bên sông, chiều đứng trông, gửi quan Viên-ngoại họ Trương ở bộ Thủy

*Nhạt, thưa mưa, khói, lắn là-dương,
Sóng, biền xinh thay! mắt lạ nhường!
Lầu-thần (2) tan hình, mây vén lại;
Cầu-vồng đứt bóng, nước soi ngang.
Gió bay sóng trắng hoa nghìn phiển;
Nhạn chấm trời xanh chữ một hàng.
Xanh đỗ muôn dem mà vẽ lây,
Đè thơ gửi bác Thủy-tào-lang.*

TÂN-ĐÀ

Giang thương dịch

*Giang thương hà nhân già xuy dịch,
Thanh thanh tư ác cố-viên xuân.
Thứ thời văn giả kham đầm bạch;
Huang thị đa sầu thiều thay nhán.*

BẠCH-CU-DI

THƠ DỊCH

Sáo trên sông

*Bèm, ai thòi sáo trên sông?
Vườn xuân, tiếng tiếng gửi lòng ai
đầu.
Ai nghe, luồng những bạc đầu;
Nửa chí ít ngù, nhiều sầu nứa ai!*

TÂN-ĐÀ

1 — Bộ Thủy, coi về việc sông, núi, hòn, ao.

2) — Lầu-thần, là các hình lầu đài trồng
thấy đảo ngược ở trên hòn, là tự ở không
khi dấy móng mà hiện ra; đài xưa xết lầm,
cho là tự ở leái cọn thần dưới hòn nhỏ hơi
lùm ra thế, cho nên mới gọi như vậy.

1) — Trăng, là loài dạo, dế.



Lần thứ nhất xem ta có Rieu
Chemisette dep :

CHEMISETTE

ESTIVALE

Le Tricot de 1888

Các nhà buôn nên hỏi ngay
tại nhà chế tạo :

Manufacture CỰ GIOANH

68-70, Rue des Eventails, Hanoi

Maison fondée en 1810

TIẾNG ĐÀN ĐÊM KHUYA

Moderato

Lê Thương

Tiếng đàn âm thầm Đêm trường gợi
ba tiếng ngâm Nỗi nùng tâm
lòng Hồn em thất thưởi nhớ mong
Em đứng chờ anh Bên đường thanh vắng
Mong suốt tàn canh Nỗi lòng cay đắng
Tiếng đàn ngâm trầm Làm say đắm
tình ái ân Suốt canh tàn không
thấy Tâm lòng ay này Em dành bước
đi Trên đường biệt ly Cách xa miền
quê Trầm luân cuộc thế Ném bao cay
đáng Nước trên trời mưa

Nước tiếng đồn !!!

Nhà thuốc "CON CHIM" có 6 thứ thuốc già-truyền
thần-dược nước tiếng đồn hay, ai dùng qua chỉ một
liệu thấy rẽ chịu hoặc khỏi ngay.

- | | |
|----|---------------------------|
| 1: | PHÒNG-TÍCH CON-CHIM: 0.45 |
| 2: | NGÀ-MƯỚC CON-CHIM: 0.25 |
| 3: | HÀM-LÝ CON-CHIM: 0.15 |
| 4: | NHÌM-LÝ CON-CHIM: 0.15 |
| 5: | THUỐC GHÉ CON-CHIM: 0.15 |
| 6: | CHINH-KHÍ CON-CHIM: 0.04 |

KHẨU CÁC TỈNH TRUNG-NAM, BẮC-KỲ VÀ CÁO-MÈN, LÀO CÓ ĐẠI-LÝ
VŨ-DỊNH-TÂN 1786 - Lachtray - Haiphong

Đi dạo

Tôi là một kẻ làm thơ... thầm
Bí hối tình yêu giữa cảnh trời ;
Gió chải trong đầu không biết lược,
Mây vờn qua mắt chưa xa khơi.

Như chim nặng nghĩa với bông hương;
Tôi là một kẻ làm thơ thầm
Cái nhặt thơ rơi giữa sỏi đường

Xuân-Diệu

Nhớ hờ

Của cảnh tru tru, lá âm âm
Tôi hiểu chờ riêng với muôn thầm ;
Tiếng nhỏ vừa lan trong kẻ biếc,
Ấy là vạn vật nức xuân tâm.

Làng lảng chiều nhẹ ghé muôn tai ;
Trong bóng chiều như có bóng ai..
Thổi lạc hương rừng cơn gió đến —
Bảng khuất trời rộng nhớ sóng dài.

Tôi đè da tay ý dịu tràn
Gửi vào cây cổ chút mơn man ;
Chun tràn sung sướng nghe da đất,
Tôi nhận xa xôi của dặm ngàn.

Ôi ! nắng vàng sao mả nhã nhung !
Có ai đàn lè để lơ tràng ?
Có ai tiễn biệt nơi xa ắt
Xai bước chân dâng cõng ngại ngùng...

Bước bước giang hồ giữa mát trời,
Bi thì có chỗ, đèn không nơi.
Rồi khi nghe nhạc trong thân gió,
Tôi hớp trong tay những vóc trời...

Cây lăng. Chiều rơi trong lưới tha
Dâng cho hồn những mộng tình cù..
Tưởng chừng tóc mát mơn khổng
khi —
Khiến động lán da rợn ý số...

Tôi vẫn bên mình một mối thương,

Huy-Cận

xuống Tươi vào vết thương
Muôn nghìn đau đớn Của người biết
ly Tâm lòng hoài nghi.

II

Tiếng nhạt tiếng nồng
Du hồn vài ba tiếng chong
Tiếng giục xui lòng
Thoảng đưa giống luồng gió đông
Những tiếng nỉ non
Kêu thầm trong gió
Như những nguồn cơn
Của người đứng đó
Tiếng nhạt tiếng nồng
Làm ngao ngán lòng ước mong.

Bài « BÌNH MINH »

Trong bài « BÌNH MINH », về lời ca vẫn nguyên như trước, nhưng về âm nhạc, có mấy đoạn sau này nhạc sĩ muốn bô khuyết thêm :

Portée thứ hai thêm hai mesures sau dấu sol

portée thứ ba cũng thêm hai mesures sau dấu la

và portée thứ chín thêm hai mesures sau dấu do

Nhân dịp ngày rằm tháng bảy, bản báo trích đăng một trang « Âm-Tín », báo vần chung, trào phúng, chính trị, xã hội, thể thao theo khung hướng quan trọng của một bạn đồng nghiệp dưới ám phủ.

MỘT DỊP LÀM GIÀU

Hồi các vong nhân !
Các ngài không cần nhân giả
nhân dốt vàng xuống nữa. Chỉ
việc bỏ ra một đồng mua một
vé số Đồng dương.
Sẽ may mắn trở nên giàu sụ.

ÂM TÍN

Văn chương, trào phúng, chính tri, xã hội nhật báo

Chủ nhiệm : NGUYỄN VĂN VĨNH

Chủ bút : ĐỖ THÚC TRẦM

Rằm tháng bảy năm Dần

QUẢNG CÁO

Nhân dịp vừa nhận được ở
Cửu Giang và Hán-khẩu gửi
xuống rất nhiều vũ nữ, STIC
BAR sẽ có một tối vui đặc biệt.
Khiếu vũ suốt đêm.

MỘT CUỘC BIỀU TÌNH KHÔNG LỐ

Sáng hôm qua hồi 19 giờ,
anh em quí sứ khắp các giới
và anh chị em vong nhân đồng
cố tới trên 5 vạn, diễu qua
điện Diêm-Vương hò nhũng
khâu hiệu : Luật 8 giờ ! Bố
vac đầu, bố cưa
số, bố gông cùm,
bố hết các hình
phạt dã man ! Đôi
quyền chết ! Xá tội

Nghị viện họp

X-X

Sau bài diễn văn của ông
nghị Vịnh, toàn viện già tay
ưng chuẩn bản đề nghị đánh
thuế nhập cảng thật nhẹ để
khuyến khích sự đốt vàng mã
tren dương gian.

Ngày rằm tháng bảy ở Diêm-thành : một ngày từ thiện có vua Diêm-vương chủ tọa

Có rất nhiều cuộc vui : thi
sắc đẹp cô Phượng ở mồ côi
Phượng được bầu làm hoàng
hậu nhan sắc, còn giải maillot

de bain về cô Tô Tâm ở phố
hàng Đào, ngoạn mục nhất là
cuộc thi xe đạp, cô Hồng ở
Ninh-giang mặc « soóc » biều
diễn đủ các lối đi lượn được
công chúng vỗ tay nhiệt liệt
hoan nghênh

HỘP THU

Bà nhân được ba vạn bảy bạc
và cái ô tô của ông huyện .. (xin
giấu tên) ở miền Trung-kỳ trên
dương gian. Xin cảm ơn.



(Xem mục Việc vặt)



(Xem mục Nghị viện)



Chân dung cô Tô Tâm, chiếm giải áo
tâm và cô Hồng chiếm giải xe đạp.



TRANH KHÔI HÀI



— Đã bảo cúng thì cúng thuốc Tuyệt nọc số 80 lại
cứ cúng thịt gà. Thực mà giết tao !

TRUNG NHẬT CHIẾN TRANH

Vì thiếu khí giới, quân Nhật thua to Tàu
ở trên dương gian gửi xuống rất nhiều súng
đạn, máy bay, xe bò. Lại thêm có nước Nam
gửi binh lính và khí giới xuống giúp.

TIN SAU CÙNG

Nhờ có bọn Hàn gian và Việt gian trên trần
đất rất nhiều máy bay và chiến hạm xuống giúp
Nhật nên tuần lè trước Nhật được một trận lớn
bắt được hai vạn tù binh và tiến suốt dọc một
chiến tuyến dài tới 200 cây số.

TRÔNG TÌM



— Tôi vừa mới ở « Hòa lò »
được thả ra.
— Thảo nào trông da anh đen
xám lại.

NHỮNG SỰ LẠ !

15 nhà đại văn hào có tên dưới đây chưa hề đặt chân vào Hàn lâm viện Pháp bao giờ cả.

Cũng bởi tại nhiều lý:

1.—Nhà thông thái Descartes (1596-1650) không ứng thí.

2.—Vauvenargues (1715-1747) nhà luân lý học chỉ ốm suốt đời và chỉ xa lánh hẳn mọi người.

3.—Văn sĩ Diderot (1713-1784) người đài « đạo trung dung » có nhiều thù địch nên không trúng tuyển.

4.—Mirabeau (1749-1791) nhà diễn thuyết đại tài không chịu nộp đơn ứng thí.

5.—Văn sĩ Beaumarchais (1732-1799), có nhiều kẻ ghen ghét mưu hại nên không trúng tuyển.

6.—Văn sĩ Stendhal (1783-1842) thực là xấu số ! Ông cũng nộp đơn ứng thi nhưng thụ bệnh mất trước ngày mở khoa thi.

7.—Văn sĩ Balzac (1799-1850) không đâm đương đầu với thi sĩ Hugo (1802-1885) khóa năm 1839 và khóa nữa năm 1841.

8.—Văn sĩ Dumas père (1803-1870) không bao giờ chịu là một thi sinh chính thức nên đều... trượt.

9.—Văn sĩ Barbey d'Aurevilly vì ghét những nơi tụ họp đông người nên không ra mắt quốc dân.

10.—Văn sĩ Zola ra ứng thí 19 lần đều hỏng cả.

11-12-13-14.—Bốn ông : Bainville (1823-1891), Maupassant (1850-1894), A. Daudet (1840-1897) và Sarcey (1827-1899) đều không chịu ứng thí.

15.—Kịch sĩ Molière (1622-1673) cũng không chịu làm thí sinh...

(theo báo Paris-Soir)
V. H-Q-N

VIÊN KÍNH (telescope) có phải là một khí giới của nhà binh không ?

NGUỜI TA đã được xem một bức ảnh (Je sais tout, juin 1938) chụp cách xa 80 cây số một khu của thành phố Los Angeles ; bức ảnh ấy rõ ràng từng khung cửa, cửa sổ mở hay đóng ta đều nhận rõ. Đó là tấm ảnh của Thiên văn dài Griffith Park, cách thành phố Los Angeles 80 cây số, đã chụp được. Trong thời bình, cái sáng kiến ấy không thích hợp mắng. Nhưng khi chiến tranh, những tài liệu như trên có khi rất hệ trọng, Có thể ghi được rõ ràng một miền có chiến lũy nào, những khu có pháo binh nào đóng, một trường bay nào, một chiến tuyến nào, sẽ khiến cho việc dùng binh được chắc chắn và có hiệu quả. Sẽ không có cách che đậy giấu giếm nào ngăn cản được sức mạnh của ống kính.

Người ta sẽ nói gạt đi rằng bài giờ thường bị sương mù hay khói, bụi lâm mờ đi. Không sao, trong trường hợp này, người ta dùng những kính ảnh có chia ảnh hướng những luồng tia sáng dưới đó (radiations infra-rouges) ; kính ảnh ấy có tính cách thấu qua được những trở lực trên. Chỗ mà mắt ta không trông thấy gì, kính ảnh riêng kia sẽ ghi được một đội binh đương tiến, một chiếc cầu đương xây, một pháo dài lớn đương dựng, v. v.

Vậy đến bao giờ viễn kính mới là một khí giới quai già của nhà binh ?

(Je sais tout)

NHỮNG ĐẬP LỬA (barrage de feu) để chắn máy bay

NGUỜI TA biết rằng lực của máy bay mỗi ngày một tăng, khiến cho súng cao xạ ngầm khó trúng. Sức nỏ của trái phá trên không trung chóng mài sút mạnh và kém hiệu quả đi.

Thì dắt ý kiến một vài người : đóng hơi ngạt vào trái phá và, khi được tin báo có một đoàn máy bay cao ở một mức nào, truyền lệnh bắn một loạt thật nhiều như dò chẩn ; bắn như thế sẽ sinh ra, ở trên cao

3.000, 4.000, 5.000 hay 8.000 thước, một giải hơi độc.

Cách ấy có nhiều người chỉ trích : người ta có thể tránh độc bằng cách deo mặt nạ. Ngoài ra, những hơi độc dùng trong việc chiến tranh vốn nặng, vậy giải hơi độc kia sẽ hạ xuống từ từ và, dầu có bị gió đánh tan đi hay được dường khi giải bớt độc đi, cũng đưa xuống mặt đất một lớp hơi đủ độc để gây tai hại cho dân gian.

Một phương pháp khác vừa mới được giấy khen hình như chắc chắn hơn. Trong trường hợp này, trái phá bắn lên một chất hơi cháy hay kíp nổ tỏa ra một thứ nước bát lửa. Người ta cũng có thể linh trước một trái phá, bắn lên cao một mực nào, sẽ loba rộng ra mãi trăm thước chất hơi hay chất nước. Ngay sau khi bắn một loạt những trái phá ấy, người ta bắn một loạt trái phá pháo hỏa khác cũng bằng những súng kia và sẽ nhóm cháy như thế ở trên trời những lô lửa bát ngát mà máy bay địch không thể tránh thoát đến thiêu minh.

(Je sais tout)

M. dich

MÁY VU XỬ ÁN LẠ LÙNG

THÁNG SÀU năm 1925, một cô gái mười bảy tuổi cưỡng lời cha mẹ, vào húi đầu ở một hiệu cắt tóc trong thành phố Bourgogne.

Người cha kiện người thợ húi và đòi bồi thường 100 quan ; tòa bác án ấy và tuyên án như sau :

« Xét ra di cắt tóc là cô gái chỉ làm một việc thường như hết thảy mọi người ; vì lẽ những vi thành định không cần phải xin giấy phép của cha mẹ trong những hành động ấy, và như thế người thợ húi bị cáo chỉ hành động trái ý người cha thôi, một điều không có nói trong pháp luật. »

Một cô thư ký đánh máy Đức, không chịu đánh một bức thư tình chủ đọc cho cô, bị đuổi tục khắc. Tòa án bênh vực quyền lợi cho các người làm công ở Berlin xử cô được ba tháng lương, dựa vào điều luật lao động nói rằng : « Người làm công không cần phải tuân theo những

lệnh trái với luân lý. » Nhưng ba phái án bác án ấy, viện lẽ rằng bức thư kia là « một lá thư tình chính đinh ».

Ở nước Đại Đức mà cũng có những việc xử án ngộ nghĩnh như thế.

Cách mười năm đây, một tờ báo đã đăng tin một án loát lớn ở Paris chết ; tin ấy sai vì một sự lầm lẫn trong khi nghe giây nói. Nhà án loát đòi tờ báo kia bồi thường : ông nhận được tiền bồi thường 800 quan.

Ở Londres (tháng năm năm 1928), tòa án đã phạt rất nặng một người vì đã cưỡng bách hôn vợ mình ; bản án nói rằng : « Một người chồng không được cưỡng bách vợ phải để cho mình hôn bất cứ lúc nào, tùy theo ý thích của người chồng ! »

Tòa án Montpellier (1928) đã công nhận rằng vụ án một người phụ làm mồ thanh kia bị một con ruồi đốt chết trong khi làm việc, phải coi là một tai nạn về công việc làm ; vì thế tòa cho vợ góa người phụ được hưởng tiền quả phụ và con gái bắc được trợ cấp đến năm mươi sáu tuổi, người chủ mồ phải chịu, lẽ tất nhiên.

(Alm. Le Petit Parisien)
M. dich

LỘN ĐƯỜNG



Th

LÝ TOÉT say rượu — Ông đón xếp, có phải đây là đường hàng Bột ?

ĐỘI XẾP — Phải.
LÝ TOÉT — Ô, thế thì tôi đi lộn đường rồi.

Nếu quý ngài muốn đỡ tốn thời giờ và tiền bạc thì nên dùng một cây đèn manchon hiệu

PETROMAX RAPID



Bên PETROMAX RAPID đã hoàn toàn đoạt một kỷ lục mới trong kỹ nghệ đèn manchon

KHỎI PHÁI SÔNG BẮNG RUỘU ALCOOL :

KHÔNG BẰNG MỘT PHÚT ĐỒNG HỒ BÁ THẤP SONG CÀY BÈN :

MUỐN ĐỐT BẮNG DẦU HỎI HAY DẦU SÁNG CÙNG BƯỚC :

thiết là một thứ đèn chế tạo Đức quốc hoàn toàn tiện lợi và bền bỉ và sáng, xưa nay chẳng có thứ đèn nào sánh kịp.

Đại lý độc quyền sứ Đông - Dương :
Etablissements DAI-ICH - 29, Bd Tongdaephuong, Cholon
Chuyên mua bán đủ các kiệu đèn manchon và đồ phụ tùng các kiệu đèn

N. 827 — 200 bougies
1 litre dầu đốt dặng 18 giờ

N. 828 — 800 bougies
1 litre dầu đốt dặng 12 giờ

N. 829 — 500 bougies
1 litre dầu đốt dặng 10 giờ

LƯƠM LẶT

Con thỏ... máy

NHÀ thông thái Alexis Carrel vừa qua nghỉ ở Pháp.

Ông ngủ ở đảo Saint-Gildas với bạn phi công Lindbergh, người cộng tác với ông trong việc tìm tới trái tim nhân tạo.

Thật là vụ ngủ châm chích.

Bác sĩ chứ danh Alexis Carrel đã mang theo ba chiếc hộp lớn khi cự... và con thỏ quái của ông.

Đây là con thỏ « Bou-Bou ». Đầu máy tuân lê con vật nhỏ sống không có trái tim. Một bộ phận bằng máy đã thế vào.

Những người đã được mục kích nó nói rằng trong con « Bou-Bou » có dâng « vui vẻ » lắm !

Đó hẳn là một trái tim tốt... cho dẫu bằng máy ! (D. I.)

Một kỷ lục

O'bên kia sông Rhin tội phạm thương không phải coi thường được.

Vì thế mới đây một ông cố đạo Đức đã bị tội một năm tù vì đã nói rằng trong hoàn cầu cuốn thánh kinh Bible được đọc nhiều hơn cuốn Mein Kampf của Hitler.

Song đúng sự thực thì phạt nhân có lẽ phải. Hội Thánh kinh Mỹ vừa mới trưng những bảng cờ chắc chắn.

Cuốn Bible đã được dịch ra... chín trăm mốt thứ tiếng.

Chín trăm mốt thứ tiếng ! Cuốn Mein Kampf còn cách xa cái kỷ lục ấy ! (D. I.)

Đội tàu ngầm của Nga sô viết có bao nhiêu ?

HAM ĐỘI ấy, mạnh nhất thế giới, có 151 chiếc, 18 chiếc lớn và 30 chiếc chung bình. Nước Ý, có đội tàu

ngầm mạnh bậc nhất, chỉ có 108 chiếc, mà một phần còn đóng chưa xong.

(D. I.)

Muốn mở một cửa sô trong sang nhà bên cạnh, phải theo những điều kiện gì ?

NÉU chủ nhà bên cạnh không bằng lòng, ta không thể mở một cửa sổ hay một cửa lùa — cả đốn đục một hố tường để lắp kính — vào bức tường chung.

Nếu không phải là tường chung, ta có thể mở cửa lùa — nghĩa là cửa không mở ra bao giờ, chỉ cột đề lấy ánh sáng. Những cửa ấy không được mở cách sàn nhà dưới 2 thước 60 khi ở dưới nhà và 1 thước 90 khi ở các tầng gác.

Nếu tường hai nhà cách nhau trên 1 thước 90, ta có thể mở cửa sổ trong thẳng. Cách nhau 60 phân, ta chỉ mở cửa khớp liền trống lên hay trống xuống. (D. I.)

Có phải hạng xấu không ?

MỘT điều khó khăn lớn cho ông Edison trong sự lựa chọn những đĩa hát là phải lựa theo ý thích của công chúng.

Khi đã xong việc phát minh, ông Edison muốn dò ý công chúng về những đĩa hát ; sau khi nghe thử một lượt, ông chia đĩa, theo ý riêng ông, làm ba hạng : hạng tốt, hạng vừa và hạng xấu mà ông dự đoán công chúng sẽ nhận ra.

Nhưng sự thực xoay khác hẳn. Những đĩa mà ông cho là « xấu » được hoan nghênh nhiệt liệt. Nhà phát minh nói :

— Tôi chỉ còn có một việc làm là lựa những đĩa tôi cho là « xấu » để đưa các nhà máy làm gấp ngày đêm. (D. I.)

Những sông dùng vào việc quân

NHỮNG con sông ở Tàu hiện nay rất nhiều người nói đến vì người ta đã lợi dụng để dùng binh, là sông Dương-tử và Hoàng-hà, đã bị phá vỡ từng khúc và sinh ra nhiều tai nạn nguy hiểm. Những sông ấy vẫn nguy hiểm xưa nay vì người Tàu trong bao nhiêu thế kỷ nay vẫn phá hủy rìng không ngớt.



ĐAU DẠ DÀY

Hay ợ và ợ được thi đẽ chịu, ăn vào là đau (đau bụng) đang cơn đau thì chóng mặt, buồn nôn, khó thở rồi đau lan cả ra ngực và lưng là đau dạ dày. Chớ tưởng là phòng tích và nên mua ngay thuốc bắc đường số 13 giá 0p.50 một hộp mà uống, nặng đấm hộp, nhẹ vài hộp khói ; kéo đê lâu hú người và hại sức khỏe, vì nhiều người không dám ăn (ăn vào đau), rồi sinh ra biến chứng nguy hiểm, như nôn ra huyết, mọc mụn trong dạ dày.

BẢO-AN-BƯỚC

22 bis Route de Hué, Hanoi



— Trông quan bá độ này lại gù thế ?

— Ấy từ độ ra làm quan tậu cái ô-tô kia, cứ phải luôn cùi ra vào luôn làm gì chả gù.

Nhưng đã lâu lắm, ít ra là cách 4.000 năm nay, hoàng đế Pao-dâ-gà-hai con gái quý cho một chàng nông phu là Shun đê thường công chàng đã giúp nhà vua những công nghiệp lớn lao : chàng đã dâng đức vua những cách thức trị thủy rất giỏi để ngăn ngừa nước lụt dữ dội của sông Hoàng-hà chỉ ngấp nghé tràn vỡ.

Shun chỉ là một nông phu nghèo, chàng đã làm nỗi công việc ấy là nhờ ở trí thông minh và tinh cần mẫn. (D. I.)

Người phát minh ra chân vịt tàu thủy

BAN có biết rằng người phát minh Pháp tên là Frédéric Sauvage không ?

Ấy là năm 1838 mà chiếc tàu thứ nhất chạy bằng chân vịt của biển Havre một cách vỏ vang Thế mà tội nghiệp cho nhà phát minh, đến cái thứ dự vào cuộc thành công của mình ông cũng không được hưởng, vì một lẽ rất giản dị là khi ấy ông đã ngã từ dù để rùa cái tội mắc công nợ đã chi phí về cuộc phát minh.

Người có công với sự tiến bộ của nhân loại ấy chết một cách thảm thương không ai biết tới, mặc dầu việc phát minh của ông rất giỏi. (Robinson)

Những cái ngộ nghĩnh ở loài vật

NHÌỀU loài vật có những cơ quan khác thường mà ít người đề ý tới ; dưới đây là mấy con vật có những cơ quan lạ ấy.

Con thỏ rừng không có mu mắt, chỉ có một lỗ màng mỏng phủ lên mắt khi nó ngủ. Con cù mắt không thể cử động

liếc đi một chiều nào hết, lại có thể quay đầu lai lai sau lưng không phải chuyển động minh.

Những con nhái chỉ có thể thở khí mím miêng, còn như cá thì phải luôn luôn há miêng và ngậm lại để cho sự tuần hoàn của bộ máy hô hấp được điều.

Trong các loài rắn, có một giống rắn mà rỗng ối... trong dạ dày.

Ấy là chưa kể đến một giống rùa lợ ở Việt Nam, khi thức cũng như khi ngủ, không bao giờ dấu đầu vào mai, dù đánh diêm dí lửa vào đầu, cõi nó vẫn cứng như thường, không chịu co lại : ấy là giống rùa hộp ở Thủ-tiên-trang (Hà-nội) (Robinson)

Một khách du lịch lợ

MỘT họa sĩ trẻ tuổi ở Londres đã tìm được cách du lịch hoàn cầu mà túi không có một xu nhỏ. Chàng đi bộ, lưng đeo bao Một ít quần áo trong, vài bộ quần áo ngoài thay đổi, một cái bìa đê vẽ, ít giấy trắng, một cái bút lông và mực tàu, đây là tất cả hành lý của chàng.

Chàng sống bằng cách nào ? Có gì là đặc : chàng vẽ truyền thần. Công tuy ý, khách hàng giữ bằng cách nào cũng được. Có khi họa sĩ đòi bức truyền thần lấy một bữa cơm lịch sự hay một tối ngủ tro.

Chàng đã thăm tất cả những thành phố lớn ở Âu-châu, có khi buổi sáng dự tiệc cùng các nhà báo tài mỉn trong những tòa nhà công cộng lớn rực lộng lẫy, buổi tối ngủ trong những nhà của Bộ Quốc Cứu Thirst, qua trong một ngày từ chỗ hắt súc lịch sự sang trọng cao quý đến chỗ nghèo nàn cùng khổn ! (Robinson)

M. dịch

LẬU, GIANG . . .

Mắc lậu cấp hành hoặc kinh niêm, giang mai, hạ cam, đà có hiện trạng ghê tởm (symplomes rebelles) chỉ nên lại

ĐỨC-THỌ - ĐƯỜNG

131, Route de Hué — Hanoi

sẽ được khởi mao và rút nọc. Thật là những món thuốc kinh nghiệm, giữ nguyên vẹn bộ phán sinh dục, bệnh nhân thấy hiệu nghiệm trong 24 tiếng đồng hồ.

hứa khoán cả đàn bà, trẻ con

Thuốc Lậu 0p.60, Giang mai 0p.70

ĐẠI LY : QUANG - HUY Hải Dương, MAI - LINH 60-62, Paul Doumer, Haiphong. 1CH - TRÍ 41 Rue du Marché, Ninh-binh



X.

O chào ! mợ lôi thôi
lắm !
Đè vợ nói, nói
mãi, Khoa vẫn lặng thinh không
ngắt lời, thản nhiên như không
lưu ý tới, rồi sau cùng, khi vợ
ngừng hẳn, chàng mới hơi chau
mày đáp một câu vẫn tắt. Thấy
vợ im, chàng được thè thở dài
tiếp luon:

— Bàu bà !

— Cậu bảo dàn bà làm sao ?

Chuyên lại tức tối, kè lè tinh
cảnh khò sờ của mình từ ngày
bước chân về nhà chồng. Nào
cảnh làm dâu dưới quyền áp chế
của ông bố chồng nghiêm khắc,
dưới sự hành hạ của người dì
ghê nhham hiem, tai ngược, náo
cảnh đời sống buồn bã ở xó nhà
quê mà nàng so sánh với đời
tưng bừng của những người bạn
ngày nay đương làm tham tá,
bác sĩ, tri huyện, tri phủ. Những
diều ấy, nàng không quên nhắc
tới mỗi khi nàng có chuyện bất
binh với chồng. Khoa cười gằn :

— Mợ không nói thi đẽ thường
tôi không biết ! Nhưng nói đẽ
làm gi mới được chứ ?

Và Khoa đắc chí cười ha hả.

— Phải, tôi hỏi mợ : đẽ làm gi
thế ?

Câu trả lời hiện ngay ra trong
đầu Chuyên, nhưng không thè
thốt ra được : « Nói đẽ cho hả ».

Vì sự thực, một câu chuyện
xảy ra lúc ban chiều đã làm nàng
rất bức minh. Nàng cố nén lòng
chờ đến bây giờ, đêm khuya
vắng vẻ, mới trút được hết nỗi
bực minh ấy ra bằng những lời
oán trách cay chua.

Chiều nay, bỗng dung bà Ba
cùng đi với Cúc sang chơi. Đôi
bên dì ghê và bọn con chồng đã
thôi hẳn không đi lại thăm viếng
nhau ngay từ hôm xong công việc
tang ma ông án. Bởi vậy, nhắc
thấy bóng mẹ con bà Ba, vợ
chồng Trinh và vợ chồng Khoa

cùng kinh ngạc đưa mắt nhìn
nhau, và cũng như thầm hỏi
nhau xem nên đổi phó ra sao.

Người đầu tiên đứng dậy chạy
ra don dã chào mời là Tinh.
Không phải nàng muốn lấy lòng
người dì ghê, mà có lẽ nàng
khinh và ghét hơn hết mọi ai.
Nhưng cái vết tích sợ hãi, kinh
nê ngày trước đối với người dàn
bà ấy vẫn còn sót lại trong lòng
người nàng dâu nhu nhược,
nhút nhát, khiến nay bất thần
người ấy hiện ra làm vui thức
dậy những tình tình xưa. Vẫn
biết nàng chợt nghĩ ra ngay và
vội sửa lại vẻ mặt cho được lạnh
lùng, rứng rưng, nhưng cái phút
khó khăn đã qua rồi : Không đẽ
ý đến, Tinh đã làm lành một
cách rất tự nhiên.

Bắt đầu từ đó, câu chuyện nở
như gạo vàng. Người dì ghê đã
khéo tim những câu hỏi mà
không ai không thè không trả
lời được. Vả sau thấy bà Ba
võn vã, ăn cần, thân mật, bốn
người kia dần dần theo nhau đổi
thái độ : cứng cỏi họ trở nên ôn
lòn ; lanh lạm họ trở nên vui
vẻ, thảng thắn.

Lại thêm Cúc, chàng có lời
dặn trước của mẹ, tỏ rõ ra một
cô em gái dịu dàng, ngoan
ngoãn, kính cần nưa, một điều
thưa anh, hai điều thưa chị, và
xưng em xưng Cúc luôn mồm.
Một lần, nghe bà Ba nói lính nết
minh giống hệt lính nết anh
Khoa, cũng thẳng băng như ruột
ngựa, Cúc cười rất có duyên đáp
lại :

— Chuyên ! Anh em lại chả
giống tinh nha !

Sau hơn hai giờ trò chuyện,
tình thế đôi bên đã có chiều bớt
găng. Và nhiều lúc, Chuyên,
người sáng suốt nhất trong bọn
phản đối bà Ba đã có lại cái ý
nghĩ ngày xưa : « Đáng ghê lắm !
Nó muốn đưa minh đến đâu cũng
được ! » Nàng rung minh, sợ hãi
vẫn vơ. Song những lời thô lợ

THƯA TỰ

Tiểu thuyết của KHÁI HƯNG

(Tiếp theo)

của người kia làm cho nàng bình
tĩnh ngay. Và nàng mỉm cười
thầm, tự hỏi : « Đưa minh đến
đâu ? » Vì suốt hai giờ, trong
câu chuyện thù tiếp, tịnh không
có một việc gì quan trọng. Cả việc
thừa tự mà ai nấy chờ nghe bà
Ba gợi ra, bà ta cũng không
một lần dâ động tới, dù bằng
những ý từ xa xôi.

Duy có lúc sắp về, bà ta kéo
Tinh ra một góc hiên thì thầm
nói riêng mấy câu.

Chính vì mấy câu nói riêng ấy
mà Chuyên ngờ vực chị dâu,
và cau có tức tối từ chiều đến
giờ. Nàng muốn bảo thẳng cho
chồng biết những điều nói riêng
ấy là những điều gì, nhưng nàng
vẫn trù trừ không dám, vì dẫu
sao, dẫu nàng đoán chắc như
thế, đó cũng vẫn chỉ là phỏng
doán. Bằng cớ vào đâu mà buộc
tôi ! Vả nàng sung sướng nghĩ
thầm : « Được rồi, thế nào rồi
minh chả biết ! Dễ thường giấu
mãi được chăng ? Chỉ sơ giấu
dầu rồi cũng có ngày hở đuôi
thôi ! »

Sự thực thì bà Ba chẳng nói
riêng việc kín gì với Tinh hết.
Vả khi bà ta về rồi, Chuyên
hỏi, Tinh đã thuật cả lại với
nàng, không giấu giếm chút
điểm : Bà ta chỉ khuyên Tinh
không nên cho bác phó Tín và
chị xã Vọng vay tiền, vay thóc,
vì hai người ấy chay nợ lắm.
Rồi bà ta dặn Tinh nếu có dong
đậu nành làm lương thì dong
giúp bà ta dẩm đấu. Có thể thôi.
Nhưng người dì ghê thì thào
bên tai Tinh ra chiều vừa thân
thiết, vừa bí mật.

Bây giờ Chuyên như còn trông
thấy hai người dàn bà đứng sát

nhai, như còn được ngắm cái
nét mặt chăm chú của chị dâu
và cái dáng điệu giấu giếm của
dì ghê. Nàng thở dài một hơi cả
bằng mũi lẩn miệng rồi thở ra
một câu nhiếc chồng :

— Cậu thì còn biết cái gì !

Khoa cãi lại :

— Tôi không biết cái gì, mặc
tôi. Nhưng tôi bối mơ một lão
nữa : mơ kẽ lè lôi thôi mãi từ
nay đến giờ để làm gì thế ? Cé
phải mơ chỉ cốt trên túc tôi, chỉ
cốt làm tôi khò sở thì mơ bảo !

Chuyên phì cười khinh bỉ :

— Thị tôi bảo ! . . . Thị tôi bảo
đấy !

Chẳng biết trả lời lại vợ ra sao,
Khoa lầm bầm như nói một
minh :

— Sao không ngắm chị Hai mà
bắt chước. Chị ấy dễ dàng biết
bao, vui vẻ biết bao ! Mợ có thấy
chị ấy phàn nàn điều nọ điều kia
bao giờ không ?

Chuyên càng cáu tiết :

— Chị Hai ! Đôi mồi chị ấy lên
Chị Hai của cậu thì ra cái gì !

Khoa không trấn tĩnh nổi, và
quên bỗng rằng cả nhà đương
ngủ yên, chàng thét lớn :

— Im ngay ! Tôi cầm mợ không
được nói hồn như thế !

Chuyên cũng chẳng vừa, thét
lại :

— Cậu bệnh à ? Có phải cậu
bệnh chị ấy không ?

Rồi bà giọng nàng nói tiếp :

— Nay tôi bảo, cậu đừng tưởng
nhầm rằng chị Hai tốt với chúng
mình ! Chị ấy chẳng thật bà như
cậu với tôi đâu. Đáo đẽ lầm kia
đấy !

Khoa cười mỉm :

— Ai mà mợ không cho là đéo
đẽ ! Tôi thì tôi chẳng thấy chị Hai

Docteur ĐẶNG VŨ HỶ

Ancien Interne de l'Hôpital Saint Lazare de Paris
Spécialiste des maladies vénériennes & cutanées

CHUYÊN MÔN VỀ :

BỆNH ĐÀN BÀ (khí hư v.v..)

Khám bệnh

Sáng 9 giờ đến 12 giờ

Chiều 3 giờ — 7 giờ

Chủ nhật mở cửa buổi sáng

Chỗ ở và phòng khám bệnh

16 & 18 Rue Richaud — Hanoi

(đặc phò Hồi-vă)

Tél. 242

đã lè ở chỗ nào hết.
Chuyên nghĩ rằng rít lên :
Ở chỗ nào ! Cậu có muốn
ở chỗ nào không ?
hoa dã trở lại bình tĩnh :
Tôi muốn biết lắm.
Vậy tôi hỏi cậu : lúc cô Ba
đến sang, chị Hai chào mời vò
để làm gì thế ?
Khoa thản nhiên đáp :

Mình là chủ, người ta là
hách thì cũng phải chào mời
người ta chứ. Theo phép lịch sự
xã giao thì dù kẻ thù đến nhà
mình, mình cũng phải giữ đúng
lẽ chủ nhà. Lúc khác giết nhau
bằng bay.

Chuyên cười :

Thì thi thăm câu chuyện bí
mật để cũng là theo xã giao đấy
hắn ?

Rồi, không chờ cậu trả lời của
chồng, Chuyên hỏi luôn :

Cậu có biết họ thi thăm với
nhau những gì không ?

Khoa hơi chau mày :

Thì mợ đã hỏi chị Hai, và
chị Hai đã kêu lại cho mọi người
nghe...

Chuyên cười lùi :

Kè lại ! Ai cấm chị ấy kè
bà. Tôi thi tôi biết đích chuyện
gi rồi.

Khoa sững sốt hỏi :

Chuyện gì ?

Chuyên, giọng khinh bỉ :

Chuyện thừa tự chứ còn
chuyện gì vào đây nữa !

Phút im lặng nặng nề. Khoa
nghỉ ngơi, suy xét. Sự đau đớn
thoảng hiện ra trên mặt chàng.
Anh sáng lờ mờ chiếc đèn hoa
kỳ chiếu vào ba nét dán ở giữa
đôi lông mày hơi sêch leon.
Chuyên thấy chàng có vẻ vừa dữ
ton, vừa khờ sờ. Liền vò kêu
bức lảng ra hiên gác, mở cửa sổ
nhìn.

Trăng hạ tuần rung động trong
ngọn tre thưa lá. Tiếng đế như
vừa bắt đầu ran leon, càng làm
tăng sự lặng lẽ của ban đêm.
Miệng Chuyên muôn thốt một
tiếng : « Buồn ! »

Khoa theo ra hiên, đứng tựa
cửa sổ sát bên cạnh vợ. Một
luồng gió mát vuốt ve tóc chàng
và làm cho chàng bớt nóng này.
Chàng hỏi rất khẽ, như sợ có
người nấp đâu đó nghe trộm.

Sao mình biết là chuyện
thừa tự ?

Chuyên cũng khẽ đáp lại :

Rõ rệt thế, ai không biết !

Nghĩa là mợ đoán.

Nhưng đoán đúng, đoán rất
đúng.

Khoa thở dài :

Chả nên thế, mợ à... Chả
nên ngờ oan chị Hai như thế.

Nghe giọng nói như có đượm
nước mắt, Chuyên hối hận đứng
im. Vài nàng âm thầm nhớ lại cái
thời kỳ làm dâu của mấy chị em

dâu. Nàng tưởng thấy dần dần
rõ ra và di sát vào mặt nàng, cái
mặt lạnh lùng, với đôi mắt lạnh
lùng của ông án.

Nàng nhìn lên trắng đẽ tránh
khỏi cái binh ảnh quá khứ. Giữa
kẽ hai cành tre, trắng vát vèo
như cái mồm nồi bằng vàng mắc
vào đó. Ý so sánh ngộ nghĩnh ấy,
một lần ở dinh ông án nàng nghe
Binh nói với Trịnh và Khoa, lúc
ba anh em chồng và Trâm, Tình
với nàng dạo chơi mát dưới bóng
lá một cây bàng cối trước công
đường. Vụt trở lại trong ký ức
nàng tất cả những đêm mấy anh
em chị em, nhất là Tình và nàng,
ngồi bàn bạc đẽ chống lại người
dì ghê. Bao giờ nàng cũng nhiều
mưu trí hơn Tình, và nàng lại
bướng bỉnh hơn nữa. Nhưng Tình
giàu lòng hy sinh hơn nàng biết
bao ! Bị cha chồng mắng oan
vì nàng, Tình chỉ yên lặng hay
sực sủi khóc, chứ tịnh không
thốt ra nữa lời đẽ trút lối sang
Chuyên, hoặc đẽ khieni cha chồng

điếc ngòi vực đã làm nao núng
lòng nàng.

Tiếng Khoa, nàng nghe như
trong giấc mộng thời quá khứ :

Với lại nếu quả thực cô ta
muốn... muốc đẽ anh chị ăn
thùa tự cô ta và nếu quả thực
anh chị ấy bằng lòng nhận, thì
minh cũng nên đẽ mặc anh chị
ấy. Mợ nghe mà xem...

Chuyên bừng thức giấc. Sự
thực của hiện tại, sự thực gay go
kịch liệt lại hiện ra nguyên
hình. Vài nàng quên hết những
cảm giác dịu dàng, những tình
tình thân mật ngày xưa đẽ
nhớ mỗi một cái cử chỉ « khéo »
của Tình lúc ban chiều, cái cử
chi của « quân nịnh hót, luôn
cái... khốn nạn. »

Nước mắt nàng trứa ra. Bây giờ
thì không phải là nước mắt cảm
động nữa, và nàng cầu kinh ngắt
lời Khoa :

Nghĩ gi ! Còn nghĩ gi nữa.
Tôi nghĩ đã kỹ rồi.

Mợ nghĩ thế nào ?



nàng vực em dâu. Một người như
thế nay có thể về cảnh với người
dì ghê được không, nay có thể vì
cái tài sản của người dì ghê mà
coi nàng vào hàng kẻ thù được
không ?

Chuyên cảm động tự hỏi trong
thâm tâm. Và trong thâm tâm,
nàng thấy nàng nhỏ nhen quá !
Nàng muốn xuống sân, sang
dành thức Tình dậy đẽ nói
chuyện, đẽ xin lỗi nàng, đẽ kêu lè,
thú thực với Tình hết những

Tôi nghĩ thế nào thì mặc
mẹ tôi.

Ô hay ! Mợ ăn nói lạ lùng
quá !

Chuyên quay ngoắt vào trong
nhà :

Phải, tôi ăn nói cục cằn,
thô tục ! Chỉ có con Tình thì mới
dịu dàng, thớ lợ. Chả thế mà...
lại được lòng...

Nàng định nói được lòng bà
Ba, nhưng nàng ngượng, vội
ngừng lại, sợ Khoa cho là mình

ghen tị với vợ chồng Trịnh.
Nhưng cũng đủ cho Khoa hiểu
rõ. Chàng theo vợ vào trong
nhà, và cười chua chát nói :

Người ngoài mà người ta
nghe thấy câu ấy của mợ thì
khỏi sao người ta không nghe
rằng nhà ta, rằng anh em nhà ta
đương sấp lục dục tranh dành
nhau... một cái gia tài... nào đó.
Chuyên lại thét :

Cái gia tài nào ? Cậu hãy
nói cho tôi biết, cái gia tài nào ?
Khoa dấu diu :

Nếu không phải cái gia tài
nào cả thì càng hay chúa sao !
Nhưng Chuyên vẫn lồng lên :

Không, tôi hỏi cậu, cậu định
á m chí tôi tranh dành cái gia tài
nào, mà tranh dành với ai ?

Khẽ mồm chử mợ. Đè cho
hang xóm láng điềng người ta
ngủ chử ! Mợ phải biết rằng nếu
anh Hai chị Hai mà còn thức thì
chắc nghe rõ tiếng mợ mồn mập.

Chuyên như con ngựa bất
kham mà người cưỡi không có
cách nào kim lại được :

Nghe thấy thì nghe thấy, tôi
không cần, tôi không sợ ai hết.
Tôi không quen cái thói thi thăm,
lui sụi như người ta.

Biết rằng mình càng cự, vợ
càng làm già, Khoa lén giường
nằm im. Thị quả thực Chuyên
cũng thói không thét nữa. Rồi
một lát sau, nàng đến ngồi bên
chồng, ôn tồn nói :

Cậu tưởng tôi ghen ghét,
ganh tị với vợ chồng chị Hai thi
cậu nhầm, thi cậu tệ quá. Tôi
chỉ ghét cái tính không thành
thực của chị ấy, ngài mặt khác
mà trong bụng khác, thế thôi.
Cậu có nhớ không, hôm nọ được
tin anh huyền chó biết rằng cô
ta muốn đẽ cậu hay anh Hai
ăn thừa tự cô ta thi cả hai người
cùng chối dậy đầy. Mà chối là
phải, mặt mũi nào còn di ăn thừa
tự cái con dàn bà khốn nạn ấy.
Thế mà nay chị ấy...

Khoa ngắt lời :

Nay chị ấy sao ?

Thi chị ấy sao, cậu lại không
trông thấy ư... Đấy, rồi cậu sẽ
thấy... Nếu tôi đoán không đúng
thì cậu cứ chặt ngay đầu tôi đi.

Khoa cười nói tuế tóá :

Áy chết, ai lại dại thế !
Nhưng mợ cứ nghe tôi mợ ngủ
di, sáng mai thức giấc mợ sẽ
binh tĩnh mà suy xét lại, và mợ
sẽ thấy rằng mợ nhầm... Vậy mợ
nghe tôi, mợ ngủ ngay di, tôi xin
mợ, mợ nghe theo tôi.

Chuyên đứng dậy lạnh lùng đáp
— Cậu cứ ngủ trước di. Tôi
chưa buồn ngủ.

Rồi nàng ra hiên đứng ti cửa
sổ nhìn xuống sân, mợ mảng
ngầm nghĩa mày nóc nhà ngồi
đen phoi dưới ánh trăng nhạt.

(Còn nữa)

Khai-Hưng

Si vous voulez
Descendez à
l'Hôtel de la Paix à Hanoi
Vous appréciez sa bonne cuisine,
ses chambres dans **Pavillons**
entourés de jardins, ses prix modérés.
Le meilleur accueil est réservé
à la Bourgeoisie Annamite
Charles Guillot - Propriétaire - Tél. n° 48

Hạt sạn

Chưa giải

Viết báo số 588, trong bài « Schmeling đấu với Joe-Louis » :

Cả hai đều giàu có, nhất là Schmeling. Trận đánh mất 124 phút người ta đã tính mỗi phút đồng hồ Joe Louis linh 10.000 đồng bạc Đông dương..

124 phút ; 2 phút một hiệp, vị chí 62 hiệp. Một kỷ lục !

Nhưng thế cũng chưa bằng các võ sĩ kiêm tiễn, họ đánh 2,3 trăm hiệp là thường !

Khiếu gì ?

Chuyện Đời số 16, trong truyện « Sai một ly » :

... và nếu một cô không giả nhời, thì tôi nhất quyết yêu một cô vậy ; còn như nếu cả hai cô không giả nhời, thì cái đó, không đời nào, vì linh khiếu thứ 6 của tôi bảo tôi như vậy...

Người ta có bảy linh khiếu hay khiếu (lỗ) : hai lỗ mắt, hai lỗ mũi, hai lỗ tai một lỗ mồm. Còn cái linh khiếu thứ tám là... đĩa khiếu. Vậy không biết cái linh khiếu thứ sáu nó bảo tác giả là cái lỗ gi?

Nguy to

Cũng trong truyện ấy :

Tôi nói thêm rằng không biết chuyện tâm sự này là của một người bạn tôi viết hộ, hay là của tôi, vì hai chúng tôi đều có vợ rồi.

Thế thì thế nào cũng có ngày, ngồi với vợ « tôi », « tôi » sẽ không biết chính vợ « tôi » hay là vợ bạn « tôi » nữa mất !

Muốn lạ

Cũng số báo ấy trong truyện « Ông vua máy bay » :

... tôi biết Nga không thiếu gì những chàng thanh niên giàu có bao dùm Song tôi không muốn thế tôi chỉ muốn anh cũng như tôi lấy những tác phẩm quý giá đặt lên mình Nga.

Bật những tác phẩm quý giá lên mình Nga thì Nga đến chết bếp mất.

Nhưng nếu những tác phẩm ấy phải là của tác giả thì Nga cũng không phải lo lắng.

Trù trùng

Vẫn trong truyện ấy :

Võ-ĐỨC-DIỆN

KIẾN TRÚC SƯ



8 — Place Négrier,
Bờ - hồ — HANOI



— Ngoài hờ
còn người
không toa?

— Còn, họ
đang hóng
mát đồng
lâm.

— May quá!!

— Gi mà với
vàng thế?

— Ô rò voa,
moa di tự
tử đây.

NGƯỜI BÁN VÉ — ???
KHÁN GIÀ — Vì tôi điếc motal.

Năm lít

THÀY — Anh có biết trong 1
« décalitre » sữa có mấy « litre »
sữa không?

TRÒ, con nhà bán sữa dê — L
có năm lít sữa và năm lít nước lâ.

Của Q Sơn

Diệu kẽ

VỢ — Nhà ta sắm đẹp đẽ quá mà
chả có ai lại dè khoe.

CHỒNG — Ta cứ giả vờ ôm, họ
nghe thấy tự nhiên phải lại.

Lo xa

— Ông làm ơn vá cho tôi cái sầm
xe đạp.

Người thợ hi hục một lúc. — Xe
của ông không việc gì.

— Ông cứ vá cho tôi, đường thì
xa, lại nắng, vá sán chốc nữa nô
khỏi phải vá!

Ô tô

— Hôm nay tôi đi xe đạp đâm vào
ô tô.

— Chết! Thế anh và xe đạp có
việc gì không?

— Không, mà ô tô lại bếp anh a

— Anh nói là!

— Ô tô mả mà lại.

Üng dõi

MẸ — Sao hôm qua ở Bách-thủ
mày lại ngồi lên đùi một người đàn
ông?

CON GÁI — Thưa mẹ, vì chiếc ghế
ấy sơn còn ướt a.

Hoa không thơm

THÀY — Anh kề cho tôi một thứ
hoa không thơm mà đẹp.

TRÒ — Hoa tai mợ con vẫn deo a.

Võ danh

Rượu chay

CON — Mẹ ơi, rượu có chay được
không nhỉ?

MẸ — Con chỉ nói giờ. Rượu chay
thế nào được

CON — Sao lúc nãy con nghe thầy
lỗi giáo con hỏi cái ông béo mặc
quần áo lót : « Rượu độ nàc có chay
không? »

VUI CƯƠI

Của V. Long

Cần kiệm

CHỦ NHÀ — Sao trời dương mưa
to, mày lại bỏ mang xuồng?

NHỎ — Thưa bà, vì bê đầy nước
rồi, con sợ trân ra ngoài, phi di.

Đồng bào

THÀY, hỏi một trò người Tàu —
Bây giờ có một người khách đến
chơi với anh, vậy đổi với người ta
anh là gì?

TRÒ TÀU — Bầm, con là đồng bào
với người ta.

Xin anh

BẠN, thi sĩ — Vợ anh được cái
tiếng êm như nhung.

— Thôi, tôi van anh. Khen khé
chứ! Chẳng vợ tôi nó nghe thấy nó
lại đổi một bộ cánh đi đổi với tiếng
nó thì khô lôi đấy.

Là gì?

THÀY — Le médecin là gì?

TRÒ — Bầm là ông thầy thuốc.

— Thế là médecin?

— Bầm là vợ ông thầy thuốc.

Của H. T.

Nhọc mệt

— Sáng hôm nay dậy tôi mệt lắm.

— Anh ngủ chưa được đầy giấc
chắc?

— Không phải thế, vì tôi nằm tror
thấp tôi phải làm nhiều công việc
nặng nhọc quá.

Của L. Son

Giới thiệu

A — Khi anh bảo anh quen với
tôi, đốc lò có rót gi không, lẩy bao
nhieu tiền?

B — Ông ta bảo tôi phải trả tiền
liền, không để cho thiến.

Nghe dàn

KHÁN GIÀ — Ông cho tôi cái vé
nửa tiền.

AN-THAI

GRANDE FABRIQUE DE POUSSÉ-POUSSÉ
2, Rue Nguyen-Trọng-Hiệp
HANOI

??? 1936
XE KIỀU MỚI

Gặp khi gió kép mưa đơn,
Dùng xe « AN-THÁI » chàng
con cờ gi-

Có bán dù cát: Vải, Sám, Lốp
và đồ phụ tùng xe tay.

THƠ CỦA NGƯỜI

II

T **a**bay cũ cho rằng loài người là xấu. Nhưng xấu ở với người cũng còn hơn ở với tiên, với ma. Vì ta cũng là một người, thì chỉ có loài người mới cho ta những cảm tình ta cần thiết. Phải, thi sĩ có đưa lầm, đừng giứa ràng người cũng đường như đường giữa rừng cây. Nhưng có đưa & giứa ràng người, còn ám áp hờn & trên nỗi biếc. — Hồ nước ngọt đè ta ngầm một cách hờ hững; chỉ có đôi mắt của tình nhân mới chiếu dội vào mắt ta những tia huyền diệu, xoi trai tim ta rực ngợp hờn bay trên trời.

Những bài thơ của ta phải cho đầy người, hãy thổi ngọn gió thơ của ta qua những sinh vật đang yêu đương thương kia, để thơ ta đắm vị nước mắt, vị mồ hôi. Cũng như con gió mào thấm muối của biển nước, thơ ta hãy thấm muối của biển người; hãy thu góp bao nhiêu voi sương khổ đau phát tiết ra từ sự sống.

Thơ là hoa, là mộng; thơ cũng là cơn. Ta hãy viết những điều thơ cho đời nồng, cho đời ẩn — tôi muốn nói sự đói khát của tâm hồn người, bị vật chất làm cho khô héo. — Ai có thấy cô gái quê kia, mảnh mạc áo nâu, vai mang gánh nặng, thế mà khi ngừng chân dưới bóng cây, uống bát nước chè, cô không quên liếc mắt vào trong nước để tự ngô bình dung. Loài người ta sol gương; hãy cho loài người đến sol gương & suối lòng của người, hởi người thi sĩ!

Hãy nói dùm những điều thiên bá cảm thấy mà không nói được; hãy đem đến giữa bảy người khõ sở, cao cõi, những bông hoa thơm mát của sự hiền lành. Hãy làm trái tim của anh bằng đường, và hãy trưởng trái tim của anh là một cái bánh mõm mõng.

Lần vào đời mà yêu, như một con đĩ thõa, sống đi, sống đi, và chờ nên che chở gì hết, cứ nhặt lấy những đau khõ của đời. Và phải dành lấy phần khõ đau to lớn hơn ai.

Loài người có nhiều chuyện để nói hơn là tiên. Ta chờ khinh những điều rất tầm thường: tình yêu, lòng thương, sự sống, cái chết... Thơ của người không bao giờ cạn: nói sao cho được hết tâm hồn người? Người xưa đếm lên ngón tay bảy tình của con người; nhưng bảy sắc của móng cầu đã làm nên nghìn triệu sắc của tạo vật, thì người ta cũng có đến muôn nghìn trạng thái của tình cảm.

Chỉ một tình yêu, mà mấy mươi thế kỷ nói hoài không hết. Còn sáu tình kia, ai nói cho xong? Ta thiếu tài, chả lòng người không thiếu chuyện. Hãy xem «Những hoa đau khõ» của Baudelaire, quẩn quanh ở lòng sâu không cõi: «Trong vườn

VĂN CHƯƠNG

công chúa » của Samain là lòng buồn dịu êm; Verlaine là lòng ngày, Rimbaud là lòng sảng, Noailles với « Trái tim vò số » (1) là biến tháo của lòng say... và bao nhiêu người nữa, họ đều nói những điều rất người. Họ nói đến họ, họ nói đến chúng ta.

Mỗi người có mỗi cách cảm xúc, người ta giống nhau nhưng không ai giống hệt ai. Và mỗi tình cảm khác theo mỗi đời, chẳng dừng yên trong một kiều. Tình cảm thay theo người và theo thời gian, nên bao giờ cũng có chuyện mới để mà nói. Người là một cái mõ vò tận-ngòi bút có thể đào cho đến tận thế cõng vẫn còn vàng.

Thơ Việt-nam — và thơ Tân — cũng của người làm, nhưng ít có người quá. Là vì ta nói đến chuyện ngoài, chứ không nói đến chuyện trong — đến cái đời bên trong, nó mới thực là đời của người.

Ta không tâm lý chút nào hết. Ta đã sống một cách rất hờ hững, ta đã sống một cái đời cõi cây. Ta sợ mọi điều mảnh liệt; ta nhất gan không dám sống. Đường như văn thơ của chúng ta đã ngủ một giấc thực ngon lành. Vì lòng của chúng ta đã ngủ. Tình yêu không đủ nhiệt thành để đánh thức sự lười biếng ấy; và « bảy tình » của người ta cũng đã mờ nhạt như sự vô linh.

Cũng như mọi điều khác, thơ Việt-nam còn thiếu quá nhiều: tâm hồn người chưa được chúng ta quan sát diễn tả cho kỹ lưỡng. Ta không phân tích từng cảm giác một; chỉ ghép những vật liệu cũ cảng, những cảm tình giả đổi mà làm thơ.

Sự nhác lười ấy không được nói. Đã không làm thơ thi thoái, chư đã làm thơ thi đứng làm cho xong chuyện. Thơ đâu có phải là sự buông thõng hai tay, xuôi theo giòng nước mơ màng.

Các thi sĩ Việt-nam cũng như những dân trong một xứ mới, rất dễ làm giàu. Chỉ tồn một ít công

1) Les fleurs du Mal — An jardin de l'Infante — Le Coeur innombrable.

khai khẩn. Rất nhiều tình cảm của tâm hồn đều còn cảm chưa nói. — Ma òa! òi bao nhiêu lối cũng được, không sợ chướng đầu bánh xe. Mỗi người chỉ nói một thứ tình, cũng đủ làm nhiều tác phẩm. Hỗng chí ta có thể nói mọi thứ tình.

Thế mà mãi đến hôm nay, chúng ta còn « mộng » mãi. Tôi sẽ nói đến sự rất thực của cái mộng mà chúng ta hiểu nhầm. Có lẽ vì làm thơ tơ mơ thì dễ, làm thơ người, thơ thực thì khó, cho nên chúng ta tránh sự thực của tâm hồn để tạo nên những lầu đài vu vơ bằng mù sương.

Xuân-Diệu

VĂN ĐÀN

(Nhân cuộn Tố Tâm tục bản)

C ó những tác phẩm được người ta lưu ý mãi mãi, càng về sau càng nổi tiếng: có những tác phẩm chỉ nói tiếng một thời, rồi sau chìm đắm vào sự quên, không ai nói đến nữa. Tác phẩm trên là những tác phẩm, ngoài cái phần cấu tạo vì thời thế, vẫn có những cái gì bất diệt, đời đời trong tinh linh các nhân vật: tác phẩm dưới là những tác phẩm chỉ có những cái sói nỗi một thời, mà không có gì sâu sắc.

Sự lựa chọn của thời gian thật rất nghiêm khắc và công bằng. Đó là cuộc đắc thắng của những tác phẩm giá trị, có khi mới ra đời không được hoan nghênh. Trong thế kỷ XVII của văn chương Pháp, cuốn Astrée được thiên hạ hoan nghênh nhiệt liệt, mà bây giờ có ai nói đến nữa đâu? Còn bao nhiêu văn sĩ, bao nhiêu tác phẩm nữa, nổi tiếng một thời, mà bây giờ cũng mất trong yên lặng.

Cuốn Tố Tâm của ông Hoàng Ngọc Phách, mà nhà Nam Ký mới cho tục bản là một tác phẩm vào hàng đó. Khi mới ra đời, Tố Tâm được người ta hoan

nghênh vỗ mừng. Từ Nam đến Bắc, không ai không biết đến Tố Tâm; có nhiều bạn gái học thuộc lòng cả cuốn sách nữa. Nhưng cũng như các tác phẩm của Từ* Trần-Á, Tố Tâm bấy giờ không còn ai nhắc đến nữa. Cuộc kèn chén của thời gian đã loại cuốn tiểu thuyết đó như nhiều tiêu thugết của các văn sĩ khác.

Tố Tâm bị cái số phận đó, vì cái nghệ thuật không vững bền; cuốn « lâm lý tiểu thuyết » ấy chỉ phân tách có cái lâm lý hờ hững bẽ ngoài, một cái « thái độ » của tâm hồn; vì không những chỉ có các « mốt » về quần áo, nhà cửa; có cả những « mốt » về tình tình nữa.

Cái mốt thời Tố Tâm là phong trào lâng mạn, một sự lâng mạn cuối mùa lái ở thời lâng mạn thế kỷ XIX trong văn chương Pháp ra, nhưng nông nỗi và yếu ớt, nên không gây ra được tác phẩm nào có giá trị. Hay trái lại, thời ấy không có nhà văn nào có tài đề nhìn qua cái nhất thời, đi đến cái sâu sắc của tâm hồn người ta

Cũng như bấy giờ, các nhà văn đua nhau viết truyện xã hội. Nhưng trong những tác phẩm có tiếng bấy giờ, mấy quyền tránh khỏi được sự thải bỏ của thời gian? Chỉ những tác phẩm nào có nghệ thuật chắc chắn, trong đó nhà văn biết vượt qua những phong trào nhất thời, để suy xét đến những tình hình bất diệt của loài người, chỉ những tác phẩm đó mới vững bền mãi mãi.

Những nhà văn nào chỉ ở lại theo thời, chỉ tạo ra được những tác phẩm số phận mong manh. Bởi họ chỉ nghe theo tiếng gọi của sự hào hór, sự nỗi danh, sự chiều lòng công chúng.

Nhưng cũng không phải là nhà văn nên đi lùm sự bất tử. Vì định linh thi không bao giờ thắng, mà trái lại nữa. Một nhà văn Pháp Drieu la Rochelle có nói: « tác phẩm nào cho ta một bức họa xã hội của thời đại đúng nhất là tác phẩm lõi ra ít chủ ý đến thời đại nhất. » Nói thế, không phải là nhà văn không nên bám đến những vấn đề hiện thời. Nhưng viết về vấn đề gì thì viết, nhà văn cố nhất phải đi sâu vào trong tâm hồn mình, lùm những tình hình và cảm giác thật và thành thực; lúc là lùm thấp tán hồn mọi người qua tâm hồn mình, đi đến chỗ bất tử mà không biết.

Thạch Lam

CẨM CHÍNH

Trong bài « Thơ của người » kỳ trước, giòng 19 « Rồi thi chúng ta làm vua. » Xin đọc: « Rồi thi chúng ta làm ma »



Hôn nhân, tình duyên, của cải, sự nghiệp, và tương lai

Nếu muốn biết chắc chắn thì chỉ cần biên thơ gửi chữ ký, tuổi, kèm theo ngân phiếu 1\$00 cho thầy

NGÔ - VI - THIẾT

28 Bourrin — HANOI

vận, không tiếp khách tại nhà



== LOAN, DŨNG ==

TẬP 1

ĐÔI BẠN

TRUYỆN DÀI của NHẤT-LINH

(Tiếp theo và hết)

HAI NGƯỜI yên lặng đi thông thả trên con đường đất nhỏ quanh co trong rừng hồi. Gió bắt đầu thổi và làm tan dần sương mù ; đã trông thấy rõ những quả đồi bao bọc chung quanh với những mái nhà màu tim bên những khóm tre mai rải rác trên sườn đồi. Một mảng ánh vàng hiện ra mong manh rồi lại tắt đi ngay.

Dũng thấy mình như bắt đầu sống ở một thế giới khác ; cảnh đồi cũ của chàng tuy mới cách biệt có mấy ngày mà hình như đã thuộc về một quá khứ xa xôi. Chàng không bao giờ quay trở về nữa ; chàng biết từ nay sẽ sống khác hẳn trước nhưng không cảm thấy cái khoan khoái được thoát ly như ý mong mỏi bấy lâu.

Dũng và Trúc không bảo nhau, cùng đi rẽ sang con đường leo tenui dốc dồi. Tới một khoảng rộng, hai anh em ngừng lại nhìn ra bốn phía. Trúc giơ tay chỉ bảo Dũng :

— Mai chúng mình đi về phía kia.

Dũng hỏi :

— Sao anh biết là phia ấy.

— Đoán thế, vì phia ấy nhiều núi, có vẻ nguy hiểm tợn.

Những quả núi đá màu lam thẫm, chen nhau hồn hập ở chân

trời hình như không bao giờ hết.

Trúc nói tiếp :

— Rồi chúng ta cứ đi, đi mãi không quay đầu nhìn lại phía sau.

Chàng cất tiếng cười :

— Oai thật ! Nói tự nhiên mà có vần điệu như làm thơ... Không khéo tôi thành văn sĩ mất, anh Dũng ạ... Bắt đầu từ ngày mai, tôi sẽ ghi chép cuộc du lịch của tôi với anh rồi khi nào rồi viết thành sách chơi. Còn gì thích hơn một cuộc đời sống không biết ngày mai ra sao cũng như di thể này, đi vào chốn xa lạ không biết trước sẽ tới đâu...

Trúc nhùn xuống xóm nhà dưới chân đồi và hai con ngựa buộc ở bụi mai, hai con ngựa ngày hôm sau sẽ đưa đón bạn lên đường.

— Miễn là đồi lối đi, chứ đi ngựa mãi đau lưng tệ... Sang bên Tàu rồi, tôi với anh sẽ dùng cáng đê đi sáng Nga như các cụ xưa dì sứ. Tôi khênh một đầu, anh khênh một đầu... cứ thế đi đỡ mệt hơn đi ngựa nhiều.

Trúc nói luôn mồm và tìm câu nói dưa cho Dũng vui. Không thấy Dũng cười, chàng vỗ vào vai bạn, bảo ngồi xuống một tảng đá lớn gần đó.

— Tôi phải cái tội hay dưa cợt, không lúc nào đứng đắn, nghiêm trang được. Tôi thi coi như là

vứt đi rồi không làm nên công chuyện gì đâu. Còn anh đấy...

Dũng hỏi :

— Còn tôi thì sao ?

Trúc ngồi xuống cạnh bạn, ân cần đem những điều dự định về công việc về sau này ra bàn với Dũng. Dũng yên lặng ngồi nghe rồi khẽ chép miệng và rút thuốc lá hút. Chàng nhìn Trúc một lúc lâu, mím môi, gật đầu luôn mấy cái. Trúc biết là bạn đã quyết định và chàng tin rằng một khi Dũng đã quyết là mọi công việc chàng không phải lo đến nữa. Trúc thấy người nhẹ nhõm vì ở bên cạnh Dũng chàng có thể cứ thản nhiên mà sống như là đã sống từ trước đến nay, không cần nghĩ ngợi lôi thôi và do dẵn xem cuộc đời xoay sở ra sao.

Dũng cau mày lấy ngón tay đập mạnh điều thuốc lá cho rơi tàn rồi nói :

— Miễn là thoát được.

Trúc đoán được những ý của Dũng ngũ ở trong câu nói vẫn tắt. Trốn đi thoát không đủ, còn phải thoát được hết những giây ràng buộc mình với đời cũ. Trúc cúi đầu yên lặng ngẫm nghĩ đến nhà Dũng, đến sự giàu sang của Dũng, đến Loan, đến những nỗi đau khổ của Dũng, một người không được như chàng có cái may sống cô độc ở đời. Dũng đã bỏ bao nhiêu thứ, chịu bao nhiêu đau đớn để có thoát ra và được sống như chàng.

Trúc giơ tay nhặt một chiếc lá cây ở dưới chân. Chàng thương

bạn và thấy yêu bạn như một người tình nhân. Nhưng Trúc không biết dùng cách gì để tỏ ra cho Dũng biết tình thân yêu ấy. Chàng âu yếm đặt chiếc lá cây vừa nhặt vào tay Dũng và nói :

— Anh vò nát cho thơm tay, chắc là lá hồi.

Một mảng ánh vàng nhạt hiện ra ở trên cánh đồng cỏ, về phía tây. Dũng thông thả nói :

— Phía ấy chắc là Hà-nội.

Chàng mỉm cười :

— Và chỗ kia chắc là ấp Quỳnh nê của anh.

Dũng dồn da nhắc đến những người đề lại ở quê nhà :

— Anh Lâm và chị Lâm không biết bây giờ ở nhà làm gì. Chắc hai vợ chồng đương bàn với nhau không biết hai tháng quý sứ này đi phương nào. Ở nhà tôi bây giờ chắc náo động dữ, đám cưới...

Trúc ngắt lời bạn :

— Nhắc đến việc cũ bao giờ cũng buồn. Tốt hơn hết là từ nay ta nhất định không bao giờ đàm động tới nữa. Có lẽ thế hơn.

Dũng nói :

— Nhưng việc ấy bây giờ đối với tôi như là chuyện đời xưa rồi...

Dũng thốt nhiên thấy quả tim đập mạnh ; chàng nghĩ đến cái vui sướng một ngày kia, một ngày xa xôi lắm và không chắc còn có không lại được gặp mặt Loan, người của tuổi thơ mà chàng biết không bao giờ có thể quên. Dũng nhớ lại cái vui sướng đầu tiên khi

Tàn nhang khói hàn

Bôi thí nghiệm ngay tại Mỹ-viện trong 5 phút thấy biến bắn lột den. Làm mịn tươi da mặt. Tàn nhang không phát lại nữa.

Giá 2p.00 — 3p.00 — 5p.00 một hộp.

Da trắng mịn tươi đẹp mãi 2\$ 3\$ một hộp

Đã xoa hóa-chất này, da không khô bạc, nước da tươi mịn màng. Nhờ dùng phải phấn kem xấu cũng không hại da nữa.

QUÀ BIẾU — Nếu mua từ 8\$ giờ lên

Biểu một hộp nước hoa, kem, phấn, chì, sơn hay brillantine : Oyster (Con Hến) Houbigant, Tokalon, Chéramy, Dixor, Duvélia, Lanselle, Yardley, Guitare, Arcancil, Gorlier, L'Oréal, Bourjois, Email Diamant, Lux, Lentheric, Coly, Forvil, Orsay, Rosé-mail, Eclador, Calex, Luxuria, Lesquendieu, Klytia, Innoxa, Epitopaster, Simon, Faber, Lanvin, Riclis, Rimmel hay Roger v.v

MỸ VIỆN AMY 26, Hàng Than — Hanoi

VIỆN SỬA ĐẸP NGƯỜI BẰNG ĐIỆN KHAI TRƯƠNG TRƯỚC NHẤT TẠI XỨ ĐÔNG-PHÁP TỪ NĂM 1930

biết mình yêu Loan bốn năm trước đây. Một buổi sáng đi chơi về nhìn qua vườn, chàng thấy sân bên kia có tấm áo lụa trắng còn mới nguyên phoi trên giày thép gió đưa bay tha thoát trong nắng. Chàng lấy làm lạ nhìn tấm áo một lúc lâu rồi sực nghĩ ra:

— Loan ở tỉnh đã nghỉ học về.

Tìm ra được điều ấy, chàng lấy làm ngạc nhiên sao mình lại có thể vui sướng đến như thế; chàng đứng lặng người đi ít lâu và từ lúc đó chàng biết rằng trong đời đã có một người yêu.

Không lúc nào như lúc này, Dũng lại thấy tấm áo trắng bay trong gió, hình ảnh nỗi vui xưa của chàng hiện ra rõ rệt như thế.

Trúc quay mặt sang phía Dũng; chàng không nhìn rõ mắt bạn, nhưng thấy hàng lông mì dài của Dũng thong thả hạ xuống. Biết là bạn đương nhấp mắt cố

gọi ra một hình ảnh yêu quý, Trúc yên lặng để khỏi làm Dũng nhăng nhí. Hai người cứ ngồi yên như thế lâu lắm.

Trúc muốn tìm ra một câu nói để an ủi Dũng, nhưng câu nói gì cũng thấy ý vị. Sau cùng Trúc phủi áo đứng lên; Dũng cũng đứng lên theo. Hai người nhìn nhau.

Trúc mỉm cười nói bằng giọng:

— Áy thế!

Dũng cũng mỉm cười và nhắc lại:

— Áy thế...

Tiếng nhạc ngọt ngào ở đâu vang tới, ròn và vui trong sự yên tĩnh của buổi chiều. Trước mặt hai người, về phía bên kia cánh đồng, những ánh đèn nhà ai mới thấp, yếu ớt trong sương, buồn như những nỗi nhớ xa xôi dương mờ dần...

HẾT

Nhất Linh



ĐOÀN ÁNH SÁNG

Bá cáo với các bạn nghèo muốn thuê nhà của đoàn ở trại bà Jules Brévié « Phúc-Xá »

Bắt đầu từ bây giờ, đoàn nhận đơn thuê nhà. Chúng tôi xin tóm tắt dưới đây những điều đại cương :

Có 34 căn nhà, có 34 gia đình ở, và chia làm bốn loại :

Loại A — Cho một gia đình vào khoảng 4 người lớn, giá 2p.00 một tháng.

Loại B — Cho một gia đình vào khoảng 4 người lớn, giá 1p.50 một tháng.

Loại C — Cho một gia đình vào khoảng 4 người lớn, giá 1p.00 một tháng.

Loại D — Cho một gia đình vào khoảng 2 người lớn, giá 0p.70 một tháng.

Nhà nào cũng có bếp, buồng tắm, cầu tiêu riêng. Những đồ đạc bày trong nhà cũng do Đoàn sắm cả. Đồ đạc ấy toàn bằng tre, do Kiến trúc sư chế biến, vừa tiện lợi có vẻ mỹ quan.

Sau thuê hạn mười năm, người chủ

thuê được ở, không phải trả tiền nhà nữa, dán hoặc sửa chữa đơn đi, Đoàn sẽ giúp một món tiền, nhiều ít tính theo số tiền đã bỏ ra trả tiền thuê.

Đoàn không phải chỉ có một việc làm nhà cho thuê rẻ tiền, mà lại còn muốn rằng, nhờ sự giao hòa của Đoàn, người ở nhà Ánh Sáng sẽ ngày một sảng khoái thêm ra.

Bởi vậy người ở thuê, sẽ bắt buộc phải theo đúng những cách thức vệ sinh và cách sống mới của Đoàn định ra. Những Nam Nữ Hoàn Luyện Viên sẽ luôn luôn gần gũi để đỡ đầu và chỉ dẫn các bạn.

Những bạn nghèo ai muốn thuê nhà, phải chính minh cầm đơn đến Đoàn số Anh Sáng số 28 phố Richaud.

Sáng từ 9 giờ đến 12 giờ.

Chiều từ 4 giờ đến 7 giờ.

Hạn cuối cùng nhận đơn là 25 Aout.

Một hội đồng gồm có đại biểu các

CON — Ông bà sinh ra cha mẹ. cha mẹ sinh ra con, thế con sinh ra ai hờ thay?

Bố già — Con sinh ra thẳng bố mày!



Văn phòng

Poudre Tokalon « PÉTALIA »

SURPRENANTE DÉCOUVERTE
D'UN CHIMISTE PARISIEN
SPÉCIALISTE DE BEAUTÉ

Une poudre de riz si fine et si légère qu'elle flotte dans l'air! Telle est la surprenante création d'un Chimiste Parisien.



C'est pourquoi la Poudre Tokalon s'étend si régulièrement et si uniformément, recouvrant la peau d'un fin voile de beauté, presque invisible. Il en résulte une beauté paraissant parfaitement naturelle. Très différente, en son effet, des poudres lourdes et démodées qui ne donnent qu'une apparence « maquillée » la Poudre Tokalon contient notamment de la Mousse de Crème qui la fait adhérer à la peau pendant 8 heures. Même dans un restaurant surchauffé, jamais votre visage ne nécessitera de « retouche » si vous employez la Poudre Tokalon. A la fin d'une longue soirée de danse, votre teint sera toujours frais et exempt de luisant.

AGENTS : F. Maron A. Rochat et Cie
45, Bd. Gambetta — HANOI

CABINET D'ARCHITECTE

NGUYỄN - CAO - LUYỄN
HOANG - NHƯ - TIẾP

Architectes diplômés P.L.G.I.

Angle Rues Richaud et

Borgnis Desbordes — Hanoi

Bên Mỹ: ĐOÀN PHỤ NỮ'

I.—Sức mạnh và mục đích của đoàn phụ nữ



bên Mỹ, người ta thường nói: « Đàn bà muôn sao, ông Roosevelt muôn vây ». Nghe

nói thế, ta đừng với cười và cho ông Roosevelt là người nhu nhược. Không đâu! Ta nên kính nề sức mạnh của năm triệu đàn bà hoạt động, đã biết cùng nhau kết thành đoàn để đạt « ý muôn chung ».

Đoàn phụ nữ mạnh đến bức nào, ta không sao lượng xiết được. Các công cuộc về văn chương, luật lý và chính trị đều chịu sâu xa ảnh hưởng của các đoàn phụ nữ. Còn nói rằng chính trị ở Mỹ bị đoàn sai khiến thì hơi quá, nhưng đoàn có thể lực rất to trong Viện.

Đoàn phụ nữ, đã ngót một trăm năm phấn đấu để di lời mục đích: nâng cao trình độ của đàn bà, trẻ em và gia đình.

II.—Đoàn phụ nữ hành động

Già hay nghèo, đẹp hay xấu, một người đàn bà, khi đã deo bím vải trên lưng, đi la ó trong các phố đều có một công việc: thi hành mệnh lệnh của đoàn. Ý muốn của đoàn phải thắng! Ý muốn đó sẽ làm cho chi em tự do hơn, mạnh mẽ hơn!

Hôm qua đoàn tổ chức một cuộc biểu tình. Chỉ đoàn trưởng nói vào máy vô tuyến điện cho hàng triệu hội viên nghe chương trình hành động.

Người ta đã quen thấy đoàn biểu tình trước các sảnh mây, trước

các hiệu bánh hay hàng rượu, nhưng chưa lần nào xôn xao bằng lần này: Đoàn đề chế một sương chế tạo bit lát vì họ phải làm nhiều mà lương thì ít. Đoàn không chịu biền tinh không, lại ra lệnh cho các hội viên không ai được mua một chiếc bit lát của hàng ấy nữa. Hàng chông làm sao nổi — mà ai chống nổi — sức mạnh của năm triệu người!

Muốn cỗ động và truyền bá tư tưởng, đoàn in truyền đơn, xuất bản báo chí, tổ chức các cuộc họp mặt vĩ đại của các hội viên trong các xí.

Trong các lỉnh nhỏ, các làng xa đoàn đều có một phong thay mặt: đàn bà ở vùng ấy đến đó để bán bạc, hoặc mở nhà thương, trường học, hoặc đề bênh vực các sản phẩm ban bối những luật về sự vệ sinh chung. Tờ trình sẽ gửi về Tổng Cục. Ở Tổng Cục, khi ý đã quyết, đoàn lập một ủy ban hành động và công việc cỗ động bắt đầu: cỗ động bằng vò tuyển diễn, bằng quảng cáo dán khắp ngả đường, bằng biển vải đem đi qua các phố. Trong mỗi phố đoàn lại lập một tiêu ủy ban hành động. Đoàn cùi người vào viễn và khi cần dùng trưng cầu cả các tài tử ở Hollywood vì ý kiến của các tài tử thường được cả hoàn cầu chú ý.

III.—Tại sao đoàn mạnh?

Sức mạnh ấy do sự liên kết của phụ nữ để phản đấu, do sự lỗ chúc hoán toàn, mềm mại và hoạt động, nhưng điều ta nên chú ý nhất là các đoàn không bao giờ hành động mờ ám để phá hoại công việc của nhau.



MỘT MÔN THỂ THAO MỚI

— Xin lỗi bác, chúng tôi đang tập « Côn-cốc-dừa ».

VI.—Lịch sử đoàn phụ nữ

Trước đây một thế kỷ, đàn bà Mỹ không có một chút tự do gì và chỉ được quyền làm bằng nghề như giáo học, vú nuôi, khán hộ, khâu vá, v... v...

Năm 1866, Sorosis club thành lập đầu tiên ở New York. Đồng thời nhiều đoàn khác cũng ra làm việc. Mục đích đầu tiên của các đoàn là bài trừ sự măt-nô và sau yêu cầu phụ nữ đầu phiếu. Đến đầu thế kỷ thứ 20, các chị em họ may kết thành đoàn: nghiệp đoàn bắt đầu từ đây cho đến ngày sáng lập Tổng cuộc phụ nữ nghiệp đoàn, gồm 1500 chi đoàn.

Đến ngày nay Tổng cuộc các đoàn phụ nữ thành lập, rất mạnh và rực rỡ hoạt động. Đoàn sở ở Washington.

V.—Lời bàn thêm

Ở nước ta, chúng ta cùng nhau sống không có lý tưởng dễ theo không có mục đích dễ tới. Trước kia ta chưa nghĩ đến công việc

của chúng ta, và nghĩ đến cũng vô ích.

Ngày nay chúng ta đã biết rõ ràng cuộc đời không có nghĩa, chúng ta cũng như các anh em thanh niên đều muốn hiểu, muốn biết, muốn sửa đổi, muốn làm.

Việc làm ở nước ta bao giờ cũng có. Từ trong nhà ra đến cửa, chỗ nào cũng cần phải nói lời, phải sửa lại, phải thay đổi nhiều.

Chúng ta nên nghĩ đến kết thành đoàn, có mục đích nhất định, có chương trình làm việc hẳn hoi, để đưa chị em chúng ta tới một trình độ cao hơn, để cho gia đình chúng ta được vai vế nồng xã hội để thay đổi.

Công việc của anh em cần phải nhiều người giúp đỡ, và theo ý tôi, đàn bà là người giúp đỡ thông minh, lành lặn và hết lòng.

Hoàng tịch Thường
(Mme Van Quy)
(Theo Votre Beaute)

QUAN, thét — à, các thầy bỗn thết. Các thầy mang biểu thuốc để định rõ tôi đói sao?

LÝ TOÉT, ran sợ — Dạ, bầm quan lớn, chúng con đâu dám. Nguyễn con nghe nói bà lớn bị bệnh nóng sốt, uống đủ các thứ thuốc mà không khỏi nên chúng còn lòng thành mua một tá « Khang Kiện Thối Nhiệt Tân » để bà ăn dùng. Xin quan lớn xét cho.

XÃ XE — Bầm chúng con đã kinh nghiệm, chỉ 5 phút khỏi sốt.

QUAN, hòn hở — à ra thết, cảm ơn các thầy, có phải biện Khang-kiện ở Hanoi không? À bà lớn vì uống thuốc Biển kinh ở biện ấy có Op.50 một hộp mà có thai, rồi để thẳng cháu bú từ đó. Hiện ấy lại có thuốc « Bảo Thai » giá Op.30 rất tốt.



KHANG-KIỆN được phòng

94, Hàng Buồm — Hanoi

O MAI THUỐC « AN-HÀ »

Chuyên trị bệnh ho gió, khản cổ, cỏ động, ho khan, sát đờm, khó咳, ho ra đờm xanh.

Ho lao (bởi làm việc nhiều, thóc khuya, dậy sớm, nghĩ ngơi nhiều, học hành quá hoặc uống rượu say, thích ăn đồ sảo, đồ giàn, thuốc lá, thuốc lá hót luồn, sinh ra bệnh âm hư giáo cõi, thành hay khạc, hay nhổ hoặc tức ho) như ống nứa dựng ở cõi, nhiễm lỵ sẽ ho lao, tục gọi là ho ra bụi). Người lớn, trẻ con, các ông, các bà, hoặc nam nữ học sinh ngâm O-MAI THUỐC « AN-HÀ » này không những tránh được bệnh ho kẽm, lại có bổ ích thêm như là Tiêu-dờm, Chì-khét, Khai-khiến, Nhỏ-lau, Bồ-âm, Tinh-ngủ. Mỗi bánh chia làm 10 lăn, giá Op.01 — Mỗi phong 11 bánh, giá có Up.10 của D TRI tiêm sinh, Hadong.

Có giấy chứng chỉ học tại trường Đại-học Van-quốc năm 1927

Có Médaille khen năm 1934

Cần Đại-Lý các tỉnh, bồi: Dépôt général / Craie (phổ biến) марке « Le Papillon », Confetti, Serpentins, Cotillons, Masques, sans-gènes, Gourlades et Lanternes Vénitiennes, là hiệu:

An-Hà Đại-Lý Tổng-cục phát hành khớp Đồng-Dương
13, phố hàng Đồng (Mã) gần chợ Đồng-xuân — Hanoi

Binh dân xép câu chuyện mà lát nữa mình sẽ kể. Anh sẽ có dân cài thiên tiêu thuyết nhỏ buồi tối hôm ấy một cách gay gắt và có thứ tr; sẽ bắt đầu từ lúc cùng với Phong chia tay ở trước cửa nhà chiếu bóng và dần dần đi tới chỗ xảy ra án mạng, và từ lúc trông thấy cái xác chết đến lúc đọc những chữ bí mật sau tấm danh thiếp, câu chuyện sẽ theo một điều kịch liệt đến nỗi Lê Phong cũng sẽ phải kêu lên :

— Ô là lung ! Ô dì kỳ...

Binh xoa hai tay vào với nhau, hướng trước cái thú làm cho ban bồi hộp.

II — Bức thư của Đường

Nhà Lê Phong ở phố Hué, gần chợ Hôm. Phong thuê lại gian gác của một ông chủ hiền lành và ở ngay nhà dưới.

Binh đầy cõng không bao giờ khóa, theo cái lối nhỏ đến cái cửa vào sầm sơn. Anh đứt chuông, thấy không ai trả lời, bèn lăn tay mở cái « cửa sổ » mà chỉ có anh với Lê Phong biết. Binh thò tay vào trong rút then rất dễ, lẳng lặng vào, đi lên cái cầu thang cuộn, thành thuộc như người trong nhà.

Binh gõ cửa thì có tiếng hỏi ra :

— Bình phải không?

— Lê Phong vẫn chưa ngủ à?

— Chưa. Cửa mở đây, đây ra mà vào, rồi khép lại cẩn thận.

Trong buồng của Phong chỉ có một ngọn đèn điện nhỏ dưới cái chụp xanh trên giường ngủ. Phong thi ngắn người trên chiếc ghế bánh xe, quay lưng về phía ánh sáng. Bình vừa ngồi trên chiếc ghế đèn con thì Phong đã hỏi :

— Chuyện là lâm hả ?

Binh kinh ngạc, vì đã nói ra câu nào đâu. Phong hỏi luôn :

— Ai đeo bảo sô liêm phòng?

Binh càng lấy làm lạ, nhưng cũng cứ đáp :

— Thắc.

Phong gật đầu, im một lát, rồi hỏi tiếp nữa :

— Còn Huy?

— Huy ở nhà đợi. Ở nhà dưới xác Đường ở trên gác một mình.

Phong kéo một hơi thuốc dài. Ngồi thẳng lên, bấm đèn sáng rọi bao :

— Bây giờ thi anh kê ranh rọi cho tôi nghe.

— Ô hay ! kê gì ?

— Câu chuyện án mạng chứ gì ?

— Kia, tôi tưởng anh đã biết.

— Tôi biết thế nào được? Từ lúc đi xem xi-nê với ba anh về, tôi vẫn ngồi ở đây...

— Thế ra... Ô ! thế sao anh biết là có vụ án mạng ?

Phong đứng đinh không đáp vội, chỉ hỏi :

— Vụ án mạng nhà Huy hử? Đường bị giết? Bây giờ đã đến một giờ chưa?

Binh xem đồng hồ tay :

— Kém hai phút. Nhưng sao anh biết là có vụ án mạng ?

— Đó là tài nghệ của tôi. Bây giờ đã một giờ, dâng lề về ngủ thi anh đến gọi tôi. Trừ khi có việc khác thường thi không khi nào anh làm

GÓI THUỐC LÁ

(Tiếp theo trang 8)

thế. Việc khác thường ở đâu? Tôi hỏi xem ai đeo bảo sô liêm phòng, để biết tên cái người ở nơi ấy. Anh bảo cho tôi biết là Thạc. Anh Thạc ở trọ nhà anh Huy, tôi hỏi Huy lúc này làm gì thi tự nhiên anh nói đến cái xác của Đường ở trên gác một mình. Trong ba câu hỏi vẫn tắt, tôi biết cái tin mà anh đem đến cho tôi dài giòng như một cuốn tiểu thuyết.

— Nhưng tại sao anh biết là dài giòng?

— Vì cứ chỉ anh, vì nét mặt thông thả của anh Đáng lẽ anh gọi tôi : « Lê Phong, Đường bị giết rồi! » thi anh lại đơn giòng như kè một truyện cổ tích. Vậy mà là thử cõi tịch cần phải kè với một việc kỳ di đã bắt anh phải tim tôi lúc một giờ đêm.. Nhưng thôi, tôi cũng dám ra dài giòng. Anh chịu khó kè rõ cho tôi biết đi...

Vân-Binh cụt hứng nên chỉ thuật lại một cách giản dị, gọn ghẽ, nhưng cũng không bỏ một điều quan hệ nào. Lê Phong tỏ ra ý châm chọc nghe. Lúc kè đến cái danh thiếp với những chữ vạch bắng bút chí thi Lê Phong ngán lại :

— Nhà ấy, ngoài ông cụ, Thạc, Huy... còn ai nữa không?

— Còn thằng nhỏ.

— Biết rồi, nhưng đàn bà?

— Còn bà cụ, con sen, nhưng hình như di vắng cả.

— Đì đâu?

— Đầu như vè què.

— Được rồi. Ông cụ lúc lén có đóng cửa dưới cần thận?

— Khóa lại nữa. Nhưng hỏi đề làm gì?

— Đề biết Ông cụ cận thị?

— Ủ.

— Thời thế là đủ. À quên, đèn trên gác bao nhiêu bougies?

— Không biết. Nhưng cần gì phải biết...

— Thi đoán phông. Liệu sáng bằng đèn nhà tôi không?

— Không. Chỉ độ 40 bougies thôi.

Phong dì lại bàn giấy và lắc đầu :

— Tôi quá.

— Sao lại tôi?

— Tôi quá. Anh về nhà báo ngay, báo người coi studio đưa cái Coatax 1,5 với chiếc phare nếu bóng magnésium hết.

— Èè chụp ảnh?

— Chứ gì ! Tôi ngồi viết ngay bài tường thuật vẫn tắt đề cho số báo hôm sau Ta sẽ đe là: « Một vụ án mạng tuyệt sảo ». Vì quả là một vụ giết người hết sức khôn khéo. Tôi chắc thế. Chỗc nữa tôi sẽ phải ngạc nhiên hơn.

Bao giờ Lê Phong cũng nghĩ đến tờ báo của mình trước. Một việc quan trọng chỉ là một dịp cho người phóng viên lợi dụng, cái bắn nòng trinh thám cũng được mỉa mai nguyên nhưng Phong coi thường.

Binh hỏi :

— Tôi trông anh đến ngay bây giờ.

— Tôi làm gì? Bây giờ Đường chết rồi, mà hung thủ cũng không chờ sẵn cho ta bắt. Vâ lái, tôi đã có cách làm việc.

— Anh đã ngờ cho ai chưa?

— Ngờ bấy giờ khi sớm một chút. Nhưng tôi cũng ngờ rồi.

— Ai?

— Cái người mà ai cũng sẵn lòng ngó ngàng: nghĩa là người Thủ đến hỏi Đường lúc chia giờ rưỡi.

— Người Thủ nào?

— Cái người nói mấy câu lơ lử như tiếng khách ấy thôi: tôi ngờ rằng hắn là một hung thủ quá giáo quyết hay quá ngô ngần.

— Tôi không hiểu.

— Anh thì hiểu gì được. Đây, anh xem đây. Bức thư này Đường gửi cho tôi hôm qua, nhưng mãi lúc nầy dì xem chiếc bóng về tôi mới có thể giờ đọc đến.

Trong lúc Phong dì mặc quần áo thì Bình giở bức thư ra xem:

Anh Lê Phong,

Mấy hôm nay tôi bị cầm nén không dến nói cho anh biết một câu chuyện vẫn làm tôi băn khoăn it lâu nay. Vagy phải viết thư để cầu cứu anh vậy.

Phải cầu cứu. Vì tôi không thể vững tâm được, sự lo ngại khiếp sợ

mỗi ngày một rõ rệt hơn lên. Việc này chỉ có mình tôi, và bấy giờ chỉ có tôi với anh biết.

Một tuần lễ nay, tôi được tin Nông-an-Tăng về ở Hà-nội. Tăng với tôi không có điều gì xích mích, xong tôi vẫn gồm hắn, vì hắn là con Nông-an Bằng, người lý trưởng buôn khi giới lậu bị thầy tôi kết án khổ sai 10 năm về trước hồi thầy tôi làm Bộ trưởng Lạng-sơn. Bằng chết trong lúc chia khò hình và sau đó một năm thầy tôi cũng mất. Người nhà tôi, ai cũng nghĩ là bị phép chài của nhà Bằng làm hại. Tôi không tin chắc, nhưng tôi biết cái linh linh dễ mang oán của người Thủ, nên mọi đời khi cõng bân khoan.

Sau này, tôi học ở Trung học Bảo-hộ, mắng lần trong thầy Tăng, cùng học một trường nhưng dưới hai lớp. Tôi biết Tăng là con của người bị thầy tôi bắt; lại nhớ đến chuyện thầy tôi chết, và thấy Tăng hay nhín tôi bằng con mắt thù hận. Tăng -đó bằng thành chang thi lên lâm việc trên Thượng-dâ ngay, và từ đó tôi không nghĩ đến hắn nữa. Nhưng mới rồi tôi lại thấy hắn về Hà-nội hỏi thăm chỗ ở của tôi, và mắng lần mắng giáp mặt tôi... Tôi không biết xử trí ra sao, tôi mỗi ngày một lo ngại hơn lên, vì tôi không thấy một vể gì là tử tế trên nết-mặt của người Thủ ấy. Hắn có học thức, tôi biết, nhưng hắn vẫn chịu ảnh hưởng của phong tục sơn dã: cái chết của cha hắn làm cho gia đình hắn đang thịnh vượng hóa nguy khốn. Người Thủ đã mang thù, tôi chắc cũng không dể quên..

Dẫu sao tôi cũng xin anh để làm xem xét hộ tôi. Nếu có tiện, phiền anh đến chơi lối hòm nag hay ngây mai, tôi còn nhiều điều đáng nói cho anh hiểu rõ hơn nữa.

T. B. — Tôi đã biết chỗ ở của Tăng xin nói cho anh biết: hắn ở trọ nhà ông Lạng, số 143 bis đường Duvillier.

Kính thư
Trần viết Đường

— Lê Phong!

— Hả?

— 143 bis Duvillier!

— Ủ, thế sao?

— Hay là ta đến ngay đây xem?

— Đề tìm hung thủ phải không?

Anh ngày thứ thực. Chỉ nghĩ những việc vô ích. Nếu quả thực Tăng là hung thủ thì hắn chốn mất rồi.

(Con nữa)

Thể Lữ

SACH MỚI

Ngày Nay nhận được:
QUỐC PHÒNG, dày 46 trang, nhà in Studio Khuê Hanoi, không giá tiền.

TỔ TÀM, của ông Song An Hoàng ngọc Phách mới tục bản; giá 0p.58

THỰC TRỊ BẢN THẢO, của Lê Văn Tinh, nhà Nam Cường (thư xã My tho) xuất bản; dày 250 trang, giá 1p 00.

CÁCH GIỮ HANOI KHI CÓ LOẠN của Hoàng Văn Sỹ giá 0p.10.

CHƯƠNG TRÌNH GIỮ ĐÔNG-DƯƠNG KHI CÓ LOẠN của Hoàng Văn Sỹ giá 0p.18—Hai cuốn sau cùng do nhà in Mai-Linh xuất bản.

NUOC HOA NGUYEN CHAT HIỀU CON VOI



N° 1, Avenue Paul Doumer — HAIPHONG

Tchi-Long	66, Rue des Paniers à Hanoi
Thien-Thanh	Phố Khách Nam Định
Quan-Hung-Long	Rue Sarraut à Vinh
Phuc-Thinh	Rue Paul-Bert à Haï
Quang-Hung-Long	Marché à Toarane
Đồng-Xuân	Rue Gia-Long à Quynhon
Phạm-Hạ-Huy-Đản	36, Rue Sabourain à Saigon

Rentrée des classes

Vous trouvez à l'IDEO tous les articles scolaires nécessaires à vos enfants

Articles de bonne qualité leur donnant le goût au travail.

Articles « RECLAME » vous permettant de faire des économies :

Cahier de brouillon « RÉCLAME » 100 pages . . .	0\$09
Boîte de 100 copies doubles, beau papier . . .	1.89
Ramotte de 100 — quadrillé multiple . . .	0.70
Plumier laqué, couvercle chromé	0.80
Compas spanoplics : 15 et 4 pièces	0.65 à 0.35
— plats nickelé reversible double usage . . .	1.00
— plats nickelé en pochette	3.10-1.63 à 0.98
Nécessaire scolaire 4 pièces pochette cuir . . .	0.40

Catalogue des articles scolaires sur demande

L'I.D.E.O PAPETERIE — LIBRAIRIE
HANOI — HAIPHONG

Sâm nhung bách bộ Hồng-Khê

Lấy tinh chất ở cơ quan sinh dục của các loài vật có manz chế luyện với Sâm Cao-ly, Lộc Nhung cùng với các vị thuốc bồ يؤدي già, nên dùng nó dần ngày đến thận và bộ máy sinh dục của người ta làm cho trở lại, khỏe ra như người được tiếp hach, sinh ra được nhiều tinh液, ăn ngon miệng, ngủ yên giấc, tinh thần minh mẫn, bền trí nhớ lâu, đại tiện nhuận, nước tiểu tròn, khỏi đau lưng, bốc hỏa. Các ông dùng trong 2 ngày sẽ thấy tráng dương cổ khí, tinh đặc, trong khi phòng sp, không thấy thọc mệt. Nếu ai có bệnh di tinh, lãnh i b, nộiết tinh, mèng trai, rong kinh, dinh bá động được bayet tốt, kinh điệu; bà nào có bệnh kinh nguyệt bất điều sinh ra các chứng đau bụng, đau lưng, bốc hỏa hoặc ra khí hư (Lucb đà lợ) cũng khỏi. Bà nào nuôi con thì tốt sữa, có chửa thi khỏe thai. Các cụ già đau lưng, đau nhức mỏi mệt, kém ăn, kém ngủ, hoặc có bệnh ho, bệnh thở không riêng khôi cù. Trẻ con dùng thuốc này sạch cam sỏi, bồ il, tiêu thực. Nói tóm lại, tất cả nam phụ lão ấu, nếu ai cần phải bồi bổ sức khỏe thì không còn có thứ thuốc bô gi hay bằng thuốc Sâm Nhung Bách Bộ Hồng-Khê này. Thuốc thơm ngon dễ ăn; các ông dùng thử bao sáp vàng, các bà dùng thử bao sáp trắng. Mỗi ngày ăn 2 viên vào sau 2 bữa ăn sáng và tối, trẻ con mỗi lần ăn nửa viên, nhai chiêu với chén nước chè. Mỗi hộp giá 1p00.

Thuốc Hồng-Khê số 47

Thuốc « Tráng Dương Kiên Tinh đại bồ thận Hồng-khê » số 47 chế bắc Hoang-hoa ngũ-phiên, Hải-cầu-thân, Yến-quảng, Sâm Nhung với các vị thuốc vừa bắc vừa ngon. Giúp cho sự giao hợp được theo ý muốn. Giúp cho người dương sự yếu « bắc lực »; « liệt dương » được mãn nguyện, dễ thụ thai. Làm cho người vđt tinh lạnh đậm trở nên người da tinh vđt vđt. Sau khi dùng thuốc này n hay là 12 tiếng đồng bắc, có hiệu quả biến nhiều. Muốn chứng cho những lời nói trên đây, các ông các bà dùng thử một gói Op25 sẽ thấy phong srt mạnh khỏe lâu bền gấp mấy lần khác và sau lại thấy tinh thần minh mẫn không một chút nhoc mệt. Thuốc này chuyên trị bồ thận, kiên tinh, sinh khí, chữa liệt dương, bệnh tinh mao xuất. Mỗi chai lớn giá 1p00. Mỗi gói dùng được một ngày giá Op25.

Thuốc « Cai Hồng-Khê »

Không chộn lắn chất thuốc phiện nên ai cát cũng có thể bò nắn được, mỗi ngày bút một đồng bạc thuốc phiện, chỉ uống hết hai bao thuốc cai là đủ không phải bút nữa, vẫn đi làm việc như thường, thuốc viên Op50 một hộp, thuốc nước 1p00 một chai. Nghiên nhẹ chỉ hết 1p00, nghiên nặng hết 5p00, 3p00 là bỏ hẳn được, nếu sai nhái, xin trả lại tiền gấp đôi.

Thuốc phong tinh Hồng-Khê

Gắng thép mà buộc ngang trời! Thuốc Hồng-Khê chữa những người lảng lơ! Hai câu Sâm truyền này, ngay nay quả thấy ứng nghiệm, vì bđt nói đến Hồng-Khê bđt ai cũng nghĩ đến thuốc lanh và thuốc giang-mai; ai bị lận không cứ mới hay kinh nén uống thuốc lâu Hồng-Khê số 30, mỗi hộp Op60, cũng khỏi rứt mọc, ai bị bệnh giang-mai không có thời kỳ thứ mẩy, mới hay đã nhập cốt rồi, uống thuốc giang-mai Hồng-Khê số 14 cũng khỏi rứt nọc một cách êm đềm không dai sênh dực — mỗi hộp giá Op60 — nên khắp các nơi đâu đâu cũng biết tiếng!

Nhà thuốc HỒNG-KHÊ

88, Phố Chợ Hôm — Hanoi (Route de Hué)

Xem mạch cho đơn, bốc thuốc chén, và có hơn 100 món thuốc hoàn tán, cao dan già truyền và kinh nghiệm, chẽ sẵn, đóng hộp, đóng chai theo phuong pháp Áo-bản, khắp cả nước Nam, bán sang cả Tây, Tàu, Ai-lao, Cao-môn, chữa đủ các bệnh nguy hiểm người lớn trẻ con. Bệnh nào thuốc ấy, có đơn chỉ rõ cách dùng và rõ bệnh căn, bết rất ít tiền mà bệnh mau khỏi. Các thứ thuốc của nhà thuốc Hồng-khê bày Hội chợ Haiphong năm 1937 được quan Toàn-quyền và quan Thống-sứ bđt khen, các báo tây, nam tờ lời khuyến khích, và được ti-tưởng « Bột tinh vàng ». Có biến 2 cuốn sách thuốc « Gia đình y dược » và « Hoa nguyệt cầm nang »

DÈN MĂNG-SÔNG

COLEMAN

Hiệu đèn măng-sông, có bđt tốt nhất bđt Hué - Ky.

Sang nhất, chắc chắn để dùng
Đèn Coleman có 2 cỗ sáng :

200 — 300 bougies

800 — 500 bougies

Có thứ dùng dầu axăng,
có thứ dùng dầu hỏa,

Manchon — Măng-sông

Coleman nhän axanh

N. 990 200 — 300 bougies

N. 1111 300—500 bougies

Có trữ bán nơi:

Lê huý Lê, 70, Rue des Paniers

Đặng văn Tân, 29, Rue du Colon

Quảng hưng Long, 79, Rue des Paniers

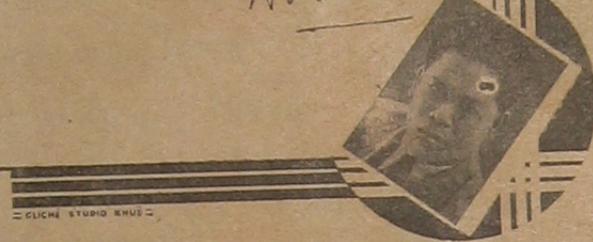


800 — 500 bougies

TÂN TIỀN
JOURNAL HÉBDOMADAIRE
Le Quotidien de l'Indochine
SADEC

TIỀN-BỘ
PARAISANT TOUS LES SAMEDIS
35, Boulevard de l'Indépendance, 29
SADEC

Ông Khanh Sơn dùn
Khoa chiết tử mà doan
và mang quá khứ và
tương lai của tôi thật rất
đúng đắn. Nhiều việc tôi
của tôi đã xảy ra vẫn
Không sai lầm ông đã định.
Hoa au sao



Nếu 10 người gửi liền thì chỉ phải giá 6\$00 thôi.

Adresse : KHANH SON, PROFESSEUR ASTROLOGUE
36, JAMBERT - HANOI

Một bức thư của ông chủ báo
Tân Tiêu tại Nam-kỳ

MỘT CHỨNG CÓ VỀ TÀI NGHỆ của M^{tre} KHANH SON

Cứ coi đây nêu bà con đủ tin
thì hãy gửi chữ ký tên mình
(ký láu cũng được), tuổi, và
kèm theo mandat 7 hào vé
mà xem

VẬN HẠN, NHÂN DUYÊN, CỦA CÀI

CHÌ CÀI KHỎ CỦA BỆNH NHƠN PHONG TÌNH, HUÈ LIỀU, HAM DÙNG THUỐC MAU CHỐNG KHỎI !

Các chứng phong tình, người có đau rát đều biết hết sức nguy hiểm, thiên biến vạn hóa, luân chuyển thiên niên. Các nước Âu-Mỹ, các nhà Bác-sĩ chuyên môn đang cặn cẽ nghiên cứu một cách nhiệt liệt, các ông ấy dù tài liệu, trung ra những bằng cớ và vật liệu, nhưng mà có nhiều bệnh từ 1, 2 năm đến 5, 10 năm mới dứt tuyệt. Trái lại người minh hay là người Tàu tài gì mà trị những bệnh này cho mau mảnh dặng, một là thiếu tài liệu vì không có trường học cho thực hành, hai là không đủ khí cụ và vật liệu, thì có mòn làm cảng nỗi bướng dùng những chất độc mà hại bệnh nhơn thèm.

Riêng phần qui ngài miễn cho mạnh liên thi là cho hay, là giỏi chư qui ngài đâu rõ chỗ hai về sau, vì những thuốc ấy đều có thủy ngân, kinh phấn và nhiều chất độc nữa rất nguy hiểm cho tánh mạng sau này. Muốn biết chắc thuốc nào có chất độc rất dễ, vì mủ nó hôi tanh khó chịu nên, có nhiều nơi lành lợi coi mạng người như cỏ rác làm một lớp áo ở ngoài viên thuốc để gạt bệnh nhơn không biết thuốc ấy là có chất độc mà uống. Trong đơn họ đặt uống đừng nhai, rửi quí ngài lỡ nhai thì sưng sưng lợi hay nuốt vỏ rồi thì nôn mửa, công phạt bệnh nhơn dù đều. Đó làm cho nọc độc nhập vào cốt dưới vi trùng chạy cùng mạch máu mà nhiễm độc khắp cả thân thể, phai hại ngũ tạng lục phủ ít ngày kẽ bớt, bệnh nhơn không biết cho là hết, rồi một ít lâu bệnh phát trở lại vì gốc độc vi trùng còn lưu truyền trong ngũ tạng, không tăng nào mà không có, dấu bệnh thiêt mạnh đỉ nữa, là tai còn súc chư qui ngài vài lần

trưởng là hết dứt, nên thê khuya, làm công chuyện mệt, sức yếu, thế nào cũng trở lại, đó là bình lâu năm, hành nóng lạnh nhức mỏi tay chân, đau ngang sương sống, đau cùng lắc léo, đau thắt ngang lưng, đau ngang nơi ngực sinh ho, đường đại bồn, đường tiêu có chút mủ cũng làm như sợi chỉ hay là muỗi lở lở ở đâu thì lở. Như thế lâu ngày hại cho tánh mạng. Người dân bà vì đó mà sinh ra bệnh bạch đái hạ, lâu ngày thành đau từ cung, huyết trắng ra đậm đè lòn máu, lòn mủ có dày có nhợt hôi tanh khó chịu, mà nhất là dân bà có thai phải tiêu sản hay là sinh đẻ phải trắc trở, thất hết sức nguy hiểm cho tánh mạng vô cùng, thêm đứa nhỏ vô tội mà chết oan, đầu còn sống sót lại đi nữa cũng không thể nào tránh khỏi ghê chóch, cũng chịu khổ tật cả đời vì nạc độc di truyền.

Ấy đúng là thuốc có chất độc chẳng những không dứt tuyệt mà lại còn hại thêm, như thế bệnh nhân không biết cho là hay.

Vậy phải tìm cho đúng thứ thuốc nào trị tận gốc mới có thể tuyệt nọc độc như thuốc : SƯU-BỘC BÁ-ÜNG-HOÀN hiệu ÔNG-TIỀN là một thứ thuốc bị truyền gồm trị tận gốc, tuyệt nọc các chứng bệnh phong tình như : Lậu, Tim-la, Cốt-khi, Sang-dộc, Dương-mai. Hột soái nặng nhẹ lâu mửa hay là độc nhập cốt đi nữa, thuốc Sưu-Bộc Bá-Üng-Hoàn hiệu Ông-Tiền cũng tống lối gốc độc ra dứt tuyệt, khỏi cần trừ căn, không hại sinh dục, không hành binh nhán. Có cả trăm ngàn người dùng rồi đều dứt tuyệt nọc

Bón coi bức thư khen tặng thuốc này ở Pháp gửi về

TỔNG CUỘC NHÀ THUỐC ÔNG TIỀN

Tứ số 82 đến 82, Rue Paul Blanchy prolongée, Phuonhuán — Saigon — Tel. 20 778

CHUYÊN MÔN — Bảo chế đủ thứ thuốc trị bệnh, nhất là phong-tình, bạch-dái và tử-cung. Người bệnh dùng thuốc « ÔNG TIỀN » khỏi sờ lầm lạc tiền mất tật còn hay là có chất độc, vì bảo chế dưới quyền chứng nhận chính phủ Pháp và đăng Đức Đại-Nam Hoàng-đế

ân tú cẩn bằng tài năng nhứt hàng Ngân-Tiền.

CÁC KÝ ĐẦU XẢO LỚN Ở ĐÔNG-DƯƠNG

Được thưởng 4 bội-linh-vàng, 3 bạc, 4 đồng, 20 cấp-bằng danh dự nhứt hạng 23 cấp-bằng ban khen thưởng hạng

CHI CỤC TẠI HANOI : 11. RUE DE LA SOIE

và có bán khắp nơi trên hai nghìn nhà đại-lý.

In tại nhà in Thụy-Ký, Hanoi Tel : 869

Le Gérant Nguyễn Tường Lân